

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán mới nhất số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018



EVEREST
SECURITIES

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 62.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 10 năm 2018)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, P.Khương Trung, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699 - Fax: (84-24) 3772 6763

Website: www.eves.com.vn

Chi nhánh:

Công ty Cổ phần chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng M - tòa nhà Central Park - số 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 6296 - Fax: (84-28) 6290 6399

Công ty Cổ phần chứng khoán Everest - Chi nhánh Hàm Nghi

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa Nhà Ruby Tower, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 2616 - Fax: (84-28) 3915 2618

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Ngọc Chức vụ: Phụ trách Văn phòng Hội đồng quản trị
Điện thoại: (84-24) 37726699 - Fax: (84-24) 37726763



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán mới nhất số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018



EVEREST
SECURITIES

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	40.000.000 cổ phiếu (dưới hình thức chào bán ra công chúng)
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):	400.000.000.000 tỷ đồng (Bốn trăm tỷ đồng)

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC – TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Trụ sở chính:	Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-24) 3824 1990 Fax: (84 – 24) 3825 3973
Website:	www.aasc.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ và Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	21
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.....	23
6. Quá trình tăng vốn của công ty	23
7. Hoạt động kinh doanh	24
7.1 Sản phẩm dịch vụ của Công ty.....	24
7.2 Giá trị dịch vụ qua các năm.....	29
7.3 Chi phí.....	32
7.4 Trình độ công nghệ	33
7.5 Tình hình quản trị rủi ro	34
7.6 Hoạt động Marketing	34
7.7 Nhãn hiệu thương mại.....	35
7.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	36
8. Báo cáo quá hoạt động sản xuất kinh doanh.....	36
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	39
10. Chính sách đối với người lao động	42
11. Chính sách chi trả cổ tức.....	43
12. Tình hình tài chính	43
13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	49
14. Tài sản	62
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	63
16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	65
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	65



18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán: Không có.	65
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	66
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	70
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	70
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	71
IX. PHỤ LỤC	71



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: EPS, Giá trị sổ sách trước và sau khi phát hành.....	10
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty.....	22
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông.....	23
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.....	29
Bảng 5: Lợi nhuận gộp năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018	31
Bảng 6: Chi phí	32
Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	36
Bảng 8: Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh.....	36
Bảng 9: Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh.....	41
Bảng 10: Cơ cấu lao động.....	42
Bảng 11: Các khoản phải nộp theo luật định.....	44
Bảng 12: Trích lập các quỹ theo luật định	44
Bảng 13: Các khoản phải thu.....	45
Bảng 14: Các khoản phải trả.....	45
Bảng 15: Tài sản tài chính	46
Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính FVTPL.....	47
Bảng 17: Các khoản đầu tư tài chính HTM	47
Bảng 18: Các khoản cho vay và Dự phòng suy giảm giá trị.....	47
Bảng 19: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính	48
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	49
Bảng 21: Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2017	62
Bảng 22: Tình hình tài sản tại thời điểm 30/09/2018	63
Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh năm tiếp theo	63



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó hoạt động của Công ty chịu tác động trực tiếp từ biến động, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các chỉ tiêu như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, sự biến động của lạm phát, lãi suất, ... các yếu tố này ảnh hưởng sâu rộng và có tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể ảnh hưởng gây rủi ro cho các chủ thể của nền kinh tế trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

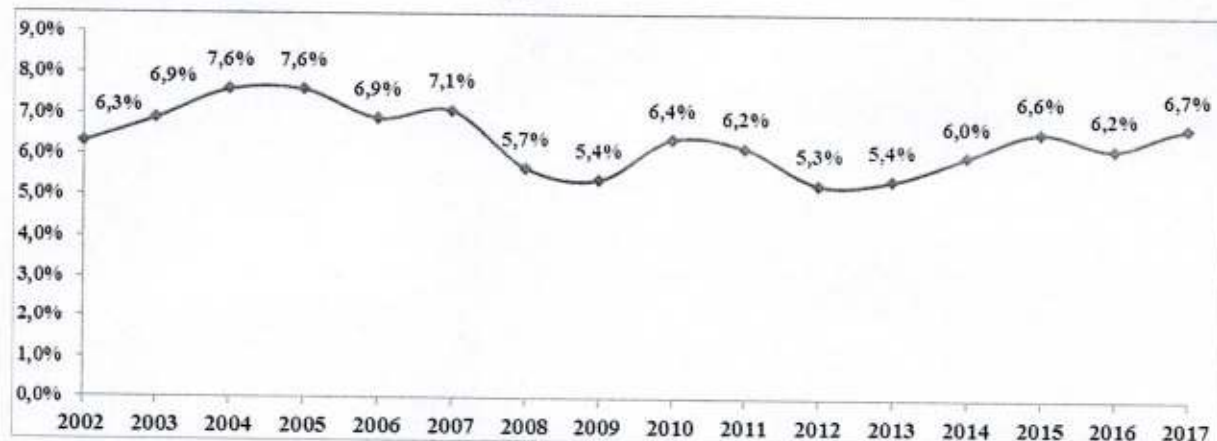
▪ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế được coi là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tăng trưởng của hầu hết các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế, tăng huy động và lưu thông nguồn vốn trên thị trường, đây là yếu tố sẽ tác động trực tiếp đến lĩnh vực chứng khoán cũng như thị trường chứng khoán.

Từ năm 2002-2007 nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá ổn định và đều đặn. Kể từ năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế Việt Nam cũng bước vào giai đoạn giảm tốc đáng kể. Cùng với sự suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) mỗi năm, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước đối mặt với nhiều vấn đề bất ổn như lạm phát, lãi suất tăng cao đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Giai đoạn từ năm 2010-2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dần qua các năm và bình quân chỉ đạt 5,9%/năm đã cho thấy nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính, những tín hiệu phục hồi tăng trưởng và ổn định vĩ mô vẫn còn mong manh.

Giai đoạn từ năm 2013 – 2015 kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã dần ổn định, phục hồi, lạm phát suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn, tăng trưởng khá tích cực với tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68% vào năm 2015.

GDP năm 2016 đạt tăng 6,21% so với năm 2015, không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên được đánh giá đã là một thành công.



Nguồn: Tổng cục Thống kê



Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. GDP năm 2017 đạt 6,81%, vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2016.

Trong năm 2018 Chính phủ tiếp tục đặt kế hoạch đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% tương đương với kết quả tăng trưởng GDP năm 2017. 6 tháng đầu năm 2018, Kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới tiếp tục cải thiện nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, sắt thép, chất đốt... tăng cao đang gây áp lực lên lạm phát tại nhiều quốc gia. Hoạt động thương mại toàn cầu duy trì đà tăng trưởng nhưng đối mặt nhiều khó khăn do căng thẳng thương mại giữa Mỹ với Trung Quốc và các đối tác lớn khác như Liên minh Châu Âu, Nhật Bản. Bên cạnh đó, xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch của các nước lớn, đặc biệt là những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ đã tác động đến sản xuất và xuất khẩu của nước ta và các nước trong khu vực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước (Quý I tăng 7,45%; quý II tăng 6,79%), đây là mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011 trở về đây.

Những tác động khả quan của của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra cơ hội cho các nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch cho thị trường. Giai đoạn từ 2017-2020 Chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa của thị trường đạt khoảng 70% GDP thay vì 39% trong năm 2016. Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán sẽ giúp các doanh nghiệp mở rộng cơ hội huy động vốn giảm áp lực tài trợ vốn từ tín dụng ngân hàng tìm kiếm nguồn vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý.

Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Sự hồi phục của nền kinh tế dự báo mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt cho Công ty trong những năm tiếp theo

▪ **Lãi suất**

Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của các doanh nghiệp. Trong những năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn.

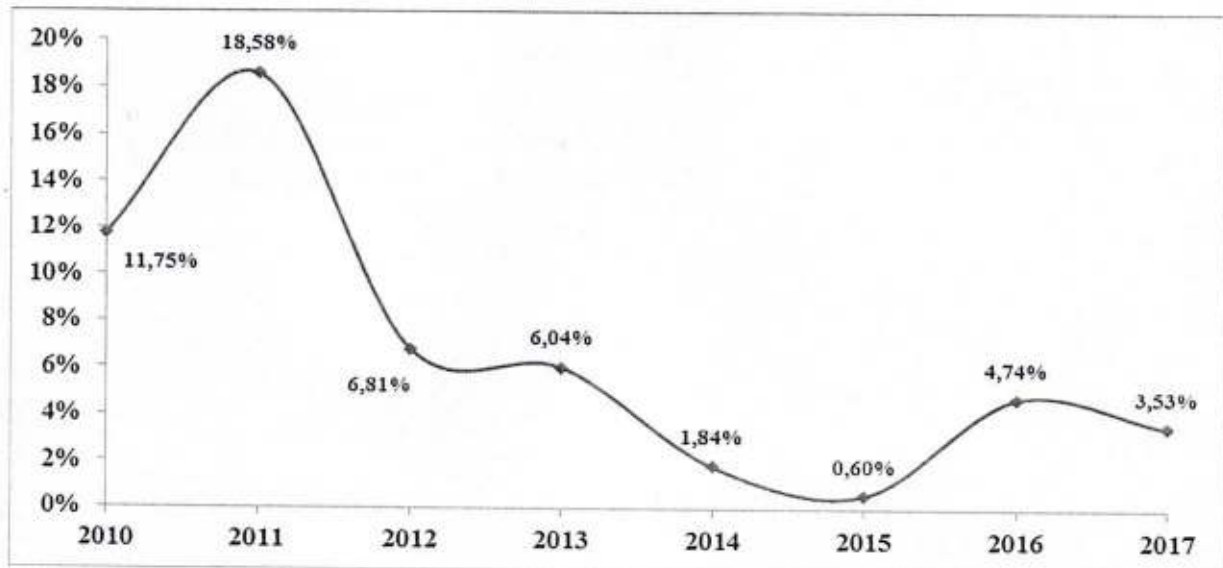
Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh. Lãi suất huy động trong năm 2017 tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.



▪ Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Giai đoạn 2010-2012, tỷ lệ lạm phát (CPI) tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó năm 2011 lạm phát đã đạt mốc 18,58% ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Trong điều kiện đó, Chính phủ đã có nhiều quyết sách quyết liệt để kiềm chế lạm phát, qua đó từng bước ổn định vĩ mô, từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Nhờ đó, lạm phát từng bước được kiềm chế và có xu hướng giảm đáng kể từ năm 2013 đến 2015. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014. Mức tăng CPI bình quân năm 2015 so với bình quân năm 2014 là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây kể từ năm 2002 đến năm 2015. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2015 tăng thấp chủ yếu do nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào trong khi sản lượng lương thực của thế giới tăng cùng sự cạnh tranh của các nước khác; Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh dẫn đến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

CPI năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015 và nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đã đề ra cho năm 2016. CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra cho năm 2017 là 4%.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2018 tăng 3,29% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. CPI bình quân 6 tháng đầu năm tăng do một số nguyên nhân chủ yếu như các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục; giá nguyên liệu thế giới tăng mạnh và các mặt hàng lương thực cũng đồng loạt tăng giá...

Các điều kiện kinh tế vĩ mô đã đi vào ổn định, Chính phủ điều chỉnh mức tăng giá và lãi suất đầu vào, đầu ra nhằm đảm bảo duy trì ổn định và kiềm chế lạm phát ở mức thấp đảm bảo môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, rủi ro pháp lý xảy ra trong quá trình chấp hành pháp luật do những thay đổi quy



định hoặc không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật làm phát sinh ra sai sót, tranh chấp, kiện cáo, ... từ các bên có liên quan trong hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty chấp hành theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán do đó Công ty chấp hành các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan. Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan quản lý theo ngành dọc bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Tổng cục thuế, Sở kế hoạch đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan. Hiện nay để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Việc không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, thực hiện các giao dịch không được pháp luật cho phép có thể gây tổn hại đến uy tín của Công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định pháp luật, Công ty Chứng khoán Everest luôn thực hiện nghiêm chỉnh việc giám sát, triển khai các quy trình để đảm bảo hoạt động các hoạt động đúng chuẩn mực và theo quy định của pháp luật. Một số biện pháp công ty thực hiện bao gồm: Xây dựng quy trình nghiệp vụ chi tiết, cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, thiết lập hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, áp dụng biện pháp xử lý nghiêm khắc kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

3. Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)

▪ Rủi ro hoạt động môi giới

Hoạt động môi giới là hoạt động chính của các công ty chứng khoán, đây chính là mảng hoạt động mang lại doanh thu và vị thế cho các công ty chứng khoán. Do đặc thù của hoạt động môi giới chứng khoán là hoạt động làm trung gian thực hiện lệnh mua bán cho khách hàng và nhà đầu tư nên hoạt động môi giới tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, trong đó nổi bật là các rủi ro trọng yếu như:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, hoặc thực hiện các giao dịch gây xung đột lợi ích mang lại nguồn lợi cá nhân.
- Rủi ro từ những sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực công việc cao, cả về khối lượng và thời gian thực hiện.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động môi giới, Công ty xây dựng quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ tất cả các nghiệp vụ để được kiểm soát chéo và qua các cấp, tăng cường đưa công nghệ vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người trong quá trình tác nghiệp; việc lựa chọn nhân viên môi giới cũng được tuyển chọn khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ. Ngoài ra hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sự kiện có thể gây ra rủi ro cho Công ty.

▪ Rủi ro trong hoạt động tư vấn đầu tư

Hoạt động tư vấn đầu tư là hoạt động quan trọng giúp nâng cao thị phần môi giới cũng như đưa ra các ý kiến tư vấn giúp khách hàng có lựa chọn đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn. Hoạt



động tư vấn của Công ty với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Do hoạt động tư vấn mang tính chất tham khảo và có tính định hướng do đó, các ý kiến tư vấn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của nhà đầu tư. Do đó tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong nghiệp vụ này. Nhằm hạn chế các rủi ro trong hoạt động tư vấn đầu tư, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn. Công ty tuyển dụng nhân sự cao cấp có chất lượng cho bộ phận phân tích và tư vấn, liên tục cập nhật các báo cáo ngành, báo cáo lĩnh vực từ các đơn vị uy tín trong và ngoài nước, phòng phân tích thường xuyên tổ chức các đợt đi thực tế, khảo sát doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, triển vọng để tìm kiếm cơ hội đầu tư lâu dài cho khách hàng và cho Công ty.

▪ **Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng**

Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động mang lại doanh thu lớn cho Công ty, tuy nhiên đây cũng là mảng hoạt động mang lại rủi ro lớn cho các công ty chứng khoán, rủi ro trong hoạt động này phát sinh khi:

- Công ty chứng khoán không thu hồi hoặc thu hồi không đủ các khoản cho vay và lãi cho vay do khách hàng, đối tác không thực hiện hoàn trả được hoặc mất khả năng hoàn trả;
- Thị trường không có thanh khoản đối với mã cổ phiếu được cho vay giao dịch ký quỹ trong khi khách hàng vay không bổ sung tài sản hoặc tất toán các khoản nợ với Công ty, điều này khiến cho Công ty không thể bán cổ phiếu/chứng khoán để bù đắp các khoản vay không thu hồi được;

Để hạn chế các rủi ro liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ, Công ty liên tục cập nhật thông tin tình trạng kinh doanh của doanh nghiệp, thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán về danh sách các mã chứng khoán đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Đồng thời Công ty cần thẩm định kỹ danh mục, ưu tiên những cổ phiếu của các Doanh nghiệp làm ăn uy tín, có yếu tố cơ bản tốt, định giá khách quan để đưa ra tỷ lệ cho vay hợp lý đảm bảo theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán về tỷ lệ cho vay ký quỹ, và cảnh báo, loại bỏ các mã cổ phiếu có giao dịch và diễn biến giá bất thường, như giao dịch quá nóng hoặc mất tính thanh khoản.

▪ **Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán phát sinh khi Công ty chứng khoán không đủ số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thanh toán nghĩa vụ của Công ty với các đối tác, khách hàng và các bên có liên quan. Rủi ro này có thể dẫn đến việc Công ty chứng khoán bị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phát vay, cảnh cáo hoặc đình chỉ nghiệp vụ kinh doanh, điều này gây tổn thất cho khách hàng đang mở tài khoản và giao dịch tại Công ty.

Để dự phòng và tránh rủi ro này, Công ty luôn giám sát chặt chẽ việc phân bổ nguồn vốn, lập các quỹ dự phòng để xử lý nếu có phát sinh do nhầm lẫn lệnh bán quá số dư chứng khoán, tạo mối quan hệ tốt với các đối tác để có thể đưa ra các phương thức huy động nguồn vốn kịp thời khi có sự cố xảy ra.

▪ **Rủi ro công nghệ thông tin**

Hệ thống công nghệ thông tin đóng một vai trò quan trọng trong vận hành hoạt động của nền kinh tế nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ thực hiện và triển khai các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán như môi giới, lưu ký, tự doanh, ... được diễn ra suôn sẻ và thuận lợi. Các rủi ro về công nghệ thông tin có thể phát sinh như: rủi ro về đường truyền làm mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng; lỗi phần



mềm trên các ứng dụng làm sai lệch, mất dữ liệu khách hàng, không đảm bảo bảo mật thông tin, ..., các rủi ro về công nghệ thông tin rất dễ xảy ra, và gây thiệt hại lớn cho khách hàng và Công ty. Chính vì thế, những sự cố liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin cần phải được kiểm soát liên tục và chặt chẽ, đảm bảo các hoạt động kinh doanh vận hành trơn tru. Để giảm thiểu rủi ro này, EVS đã chú trọng đầu tư hệ thống phần mềm công nghệ cùng cơ sở hạ tầng hiện đại và đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin có trình độ, chuyên môn cao.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Với diễn biến khó dự đoán của thị trường chứng khoán trong thời gian vừa qua cho thấy những rủi ro tiềm ẩn của thị trường có thể ảnh hưởng lớn đến việc chào bán.

Yếu tố tâm lý nhà đầu tư cũng là một yếu tố gây rủi ro cho đợt chào bán. Trong một thời gian, cơ cấu danh mục đầu tư của các nhà đầu tư có thể thay đổi, các nhà đầu tư có thể không mua cổ phiếu EVS trong đợt chào bán này. Đứng trước sự lựa chọn nhiều cổ phiếu cho danh mục đầu tư, quyết định của các nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro với đợt chào bán của Công ty.

Tuy nhiên, đợt phát hành của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với sự nhất trí cao. Đồng thời, để đảm bảo sự thành công, Công ty tiến hành thăm dò, phân tích thị trường đưa ra mức giá chào bán hợp lý nhằm giảm thiểu rủi ro của đợt phát hành.

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để tăng vốn phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, bổ sung vốn lưu động... Theo đó, tính rủi ro được đánh giá là không cao, chủ yếu đến từ hiệu quả hoạt động của Công ty trong tương lai.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng. Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng. Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và pha loãng lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể như sau:

Bảng 1: EPS, Giá trị sổ sách trước và sau khi phát hành

Nội dung	Đơn vị	Công thức	Giá trị
Số lượng cổ phần trước phát hành (*)	cổ phiếu	(1)	60.000.000
Số lượng cổ phần chào bán (**)	cổ phiếu	(2)	40.000.000
Số lượng cổ phần sau phát hành	cổ phiếu	(1)+(2)	100.000.000
Tỷ lệ pha loãng	(%)	(2)/(1)	66,67%
Khối lượng Cổ phần lưu hành bình quân năm 2018	cổ phiếu	(3)=[(1)*12+(2)*1]/12	63.333.333
Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (sau khi đã trừ đi các khoản hoàn nhập)	Triệu đồng	(4)	74.033
EPS trước khi chào bán	đồng/cổ phiếu	(4)/(1)	1.234
EPS sau khi chào bán	đồng/cổ phiếu	(4)/(3)	1.169



Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2017	Triệu đồng	(5)	672.232
Số tiền tối thiểu dự kiến thu được từ đợt phát hành	Triệu đồng	(6)	400.000
Vốn chủ sở hữu dự kiến sau phát hành	Triệu đồng	(7) = (5)+(6)	1.072.232
Giá trị sổ sách trước khi phát hành	đồng/cổ phiếu	(5)/(1)	11.204
Giá trị sổ sách sau khi phát hành	đồng/cổ phiếu	(7)/[(1)+(2)]	10.722

Giả định:

Đợt phát hành thành công 100%;

Không tính đến ảnh hưởng của kết quả kinh doanh năm 2018;

(): Số lượng cổ phiếu lưu hành từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2018 là 60.000.000 cổ phiếu;*

*(**): Số lượng cổ phiếu phát hành thêm dự kiến sẽ được lưu hành từ tháng 12/2018.*

6. Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt,... Đó là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thì sẽ có thiệt hại nghiêm trọng về con người và vật chất cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành

Ông Vũ Hồng Sơn Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Bà Vũ Thị Thanh Hằng Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Đặng Diệp Anh Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
EVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
TTCK	Thị trường Chứng khoán
DHDCB	Đại hội đồng cổ đông
BKS	Ban kiểm soát
HĐQT	Hội đồng quản trị
CTCP	Công ty Cổ phần
TMCP	Thương mại Cổ phần
VĐL	Vốn Điều lệ
ĐVT	Đơn vị tính
BCTC	Báo cáo tài chính
DTT	Doanh thu thuần/Doanh thu hoạt động
LN	Lợi nhuận
VNĐ	Việt Nam đồng
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
CMND	Chứng minh nhân dân
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tên Tiếng Anh: EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: EVS.,JSC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018 và giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Vũ Hồng Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vốn điều lệ đăng ký: 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng

Vốn điều lệ thực góp: 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Số điện thoại: (84 - 24) 3772 6699

Số fax: (84 - 24) 3772 6763

Website: www.eves.com.vn

Ngành nghề kinh doanh:

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán



- + Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (“Everest Securities”, “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)	
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1 & 7 – tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới;
	Công ty trở thành công ty đại chúng và đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/8/2018;
	Chi nhánh Hàm Nghi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.



Hiện tại, Công ty đang hoạt động với vốn điều lệ là 600 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014. Năm 2018, Công ty định hướng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô và giá trị và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, Everest Securities luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, Everest Securities đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Chứng khoán Everest được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006.

Công ty cổ phần Chứng khoán Everest được tổ chức và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018 và giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018.

Trụ sở chính:

- Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3772 6699 Fax: (84-24) 3772 6763

Đơn vị trực thuộc:

Công ty Cổ phần chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn

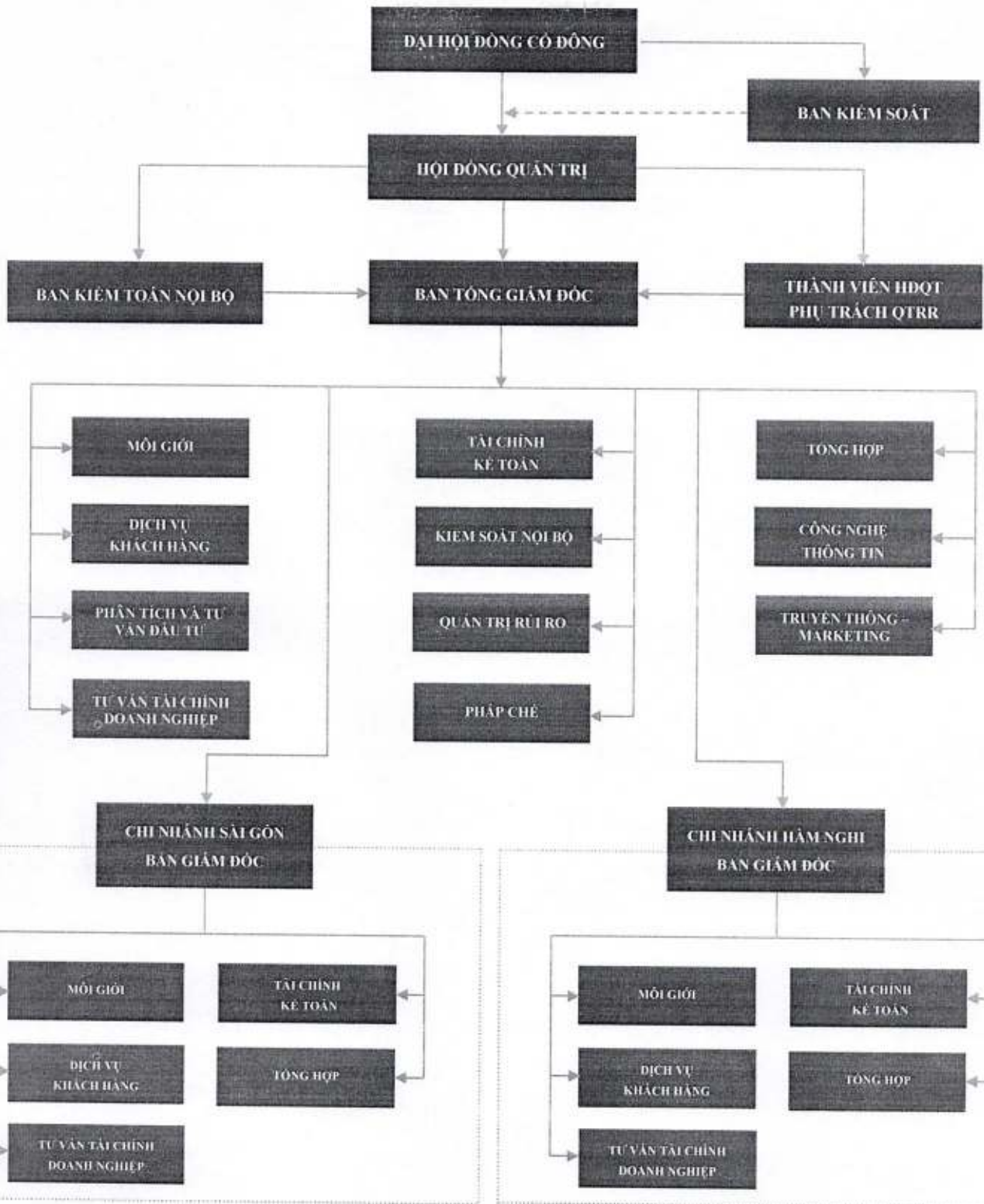
- Địa chỉ: Tầng M - tòa nhà Central Park - số 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 6290 6296 Fax: (84-28) 6290 6399

Công ty Cổ phần chứng khoán Everest - Chi nhánh Hàm Nghi

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa Nhà Ruby Tower, Số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3915 2616 Fax: (84-28) 3915 2618

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần là Đại Hội Đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; và Ban Tổng Giám đốc.



Nguồn: EVS

▪ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.



▪ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản lý có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 (sáu) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm và được bầu lại với số lượng không hạn chế.

Vai trò của HĐQT là giữ định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc. Các quyền và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

▪ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát thay mặt các cổ đông giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực hoạt động kinh doanh, tài chính và công tác quản trị điều hành của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan.

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại có 03 thành viên trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

▪ **Ban Kiểm toán nội bộ**

Ban Kiểm toán nội bộ EVS thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

▪ **Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách quản trị rủi ro**

Hội đồng quản trị cử 01 thành viên phụ trách quản trị rủi ro với chức năng và nhiệm vụ chính:

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;



- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Chức năng khác do Điều lệ Công ty quy định.
- **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc**
- ✓ **Phòng Môi giới:**
 - Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng;
 - Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua/bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán và xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng.
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và Công ty.
- ✓ **Phòng Dịch vụ Khách hàng:**
 - Thực hiện cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng: mở, quản lý tài khoản cho khách hàng, lưu ký chứng khoán, ...
 - Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán, kế toán giao dịch;
 - Các dịch vụ chứng khoán hỗ trợ khác như cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước, ...
 - Đăng ký làm đại lý đấu giá bán cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp;
 - Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo quy định.
- ✓ **Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư:**
 - Thực hiện nghiên cứu, phân tích đưa ra các nhận định/báo cáo về kinh tế, cổ phiếu, thị trường chứng khoán, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Phòng Môi giới, Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp và các phòng ban có liên quan khác.
 - Thực hiện các báo cáo phân tích hàng ngày/định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, trái phiếu, cổ phiếu, ngành, doanh nghiệp,....;
 - Hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- ✓ **Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và quản trị doanh nghiệp cho khách hàng bao gồm:
 - Tư vấn niêm yết chứng khoán;
 - Tư vấn phát hành chứng khoán;
 - Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
 - Tư vấn bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp, hoặc bán phần vốn của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác;
 - Tư vấn tổ chức bán đấu giá cổ phần;
 - Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
 - Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.



- ✓ **Phòng Tài chính Kế toán:**
 - Tổ chức hạch toán, tuân thủ luật pháp về kế toán và các nghĩa vụ với Nhà nước về Thuế;
 - Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty;
 - Phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh;
 - Cân đối và điều hòa nguồn vốn toàn hệ thống, đảm bảo thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.
 - Lập/tổng hợp và nộp các báo cáo theo quy định;
- ✓ **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Phòng Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
 - Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
 - Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
 - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
 - Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.
- ✓ **Phòng Quản trị rủi ro:** Trên cơ sở chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt, bộ phận rủi ro có nhiệm vụ:
 - Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
 - Xác định rủi ro của Công ty;
 - Đo lường rủi ro;
 - Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.
- ✓ **Phòng Pháp chế**
 - Tham mưu, giúp việc, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc Công ty những vấn đề pháp lý có liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy của Công ty; kiến nghị các văn bản cần sửa đổi, ban hành mới;
 - Hỗ trợ các phòng ban Công ty về các vấn đề pháp lý khi có yêu cầu.
 - Đầu mối xử lý khiếu kiện, khiếu nại, hướng dẫn giải quyết tranh chấp pháp lý trên toàn hệ thống.



- ✓ **Phòng Tổng hợp:**
 - Phát triển nguồn nhân lực; Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động;
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực của Công ty;
 - Tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân lực;
 - Thực hiện các chính sách tiền lương và chính sách đào tạo lao động;
 - Xây dựng quy trình đánh giá xếp loại người lao động; xây dựng các nội quy, quy chế, điều lệ công ty và các văn bản, tài liệu khác phục vụ công tác quản lý của Công ty; Đánh giá kết quả công việc của nhân viên;
 - Giám sát thực thi các chính sách và nội quy lao động ở Công ty;
 - Hỗ trợ các phòng ban công việc hậu cần;
 - Mua sắm các thiết bị, dụng cụ văn phòng;
 - Quản lý trang thiết bị, tài sản, công cụ, phương tiện sử dụng trong kinh doanh;
 - Tổ chức và thực hiện các hoạt động phong trào trong Công ty.
- ✓ **Phòng Công nghệ thông tin**
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin của Công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty;
 - Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán đồng thời đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Công ty được hiệu quả.
- ✓ **Phòng Truyền thông – Marketing:** Phòng Truyền thông – Marketing của Công ty có nhiệm vụ truyền tải thông tin của Công ty đến với các đối tác, khách hàng và cổ đông. Bên cạnh đó, tạo dựng và quảng bá thương hiệu Công ty thông qua các hoạt động như: xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Công ty; là đầu mối chuẩn bị các sự kiện, hội thảo, hội nghị Công ty; tiếp xúc với báo chí, tổ chức đưa tin, ảnh, các bài viết giới thiệu về Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng; ...
- ✓ **Chi nhánh Sài Gòn:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh.
- ✓ **Chi nhánh Hàm Nghi:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh.
- 4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ và Cơ cấu cổ đông của Công ty**
- 4.1 **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty và những người có liên quan tính đến ngày 12/09/2018**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty
và những người có liên quan**

STT	Tên Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ % so với VĐL
1	Ngân Hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương	0800006089	Số 199, Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương	3.300.000	5,50%
2	Bùi Việt Anh	011607321	47/651 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	5.617.000	9,36%
3	Nguyễn Ngọc Khánh	011371709	Số 204 C2 Tập thể Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	5.700.000	9,50%
4	Nguyễn Thanh Tùng	001086009899	105 Tổ 30 phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội	5.700.000	9,50%
5	Nguyễn Thị Thùy Dương	013244289	19B, 25/77 Vũ Ngọc Phan, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	5.400.000	9,00%
6	Phạm Ninh Hải	030064000058	P304 G2 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	4.500.000	7,50%
7	Phạm Xuân Thành	001076004426	17 Ngõ 47 Phố Khương Trung, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	5.700.000	9,50%
8	Trần Đình Lợi	013668941	1056 La Thành, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	5.500.000	9,17%
9	Vũ Hồng Sơn	001069003621	Phòng 2414 Tòa nhà Rainbow, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	6.000.000	10,00%
Tổng				47.417.000	79,03%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 12/09/2018

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006. Theo đó, cho đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty theo Luật doanh nghiệp đã hết hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 12/09/2018

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	151	59.987.500	599.875.000.000	100,00%
1	Tổ chức	04	4.281.000	42.810.000.000	7,14%
2	Cá nhân	147	55.706.500	557.065.000.000	92,84%
II	Cổ đông nước ngoài	1	12.500	125.000.000	0,02%
1	Tổ chức	0	0	0	0%
2	Cá nhân	1	12.500	125.000.000	0,02%
III	Cổ phiếu quỹ		0	0	0%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 12/09/2018

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có

6. **Quá trình tăng vốn của công ty**

Từ khi thành lập đến nay, Công ty thực hiện 03 lần tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) lên 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng) bao gồm các lần sau:

ĐVT: Triệu đồng

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Năm 2006 Khi thành lập	50.000	50.000	Thành lập Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006
Tháng 12/2008	100.000	150.000	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2008 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2008 - Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/03/2009



Tháng 09/2009 – Tháng 10/2009	150.000	300.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16B/2009/NQ-HĐQT ngày 03/09/2009 - Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/01/2010
Tháng 08/2014 – Tháng 10/2014	300.000	600.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2014 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2014/NQ-HĐQT ngày 19/05/2014 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2014/NQ-HĐQT ngày 28/08/2014; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu ngày 03/10/2014; - Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014

Nguồn: EVS

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm dịch vụ của Công ty

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Dịch vụ hỗ trợ tài chính;
- Đầu tư, tự doanh;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Dịch vụ chứng khoán khác: lưu ký chứng khoán, quản lý sổ cổ đông, quản lý trái phiếu; đại lý đấu giá bán cổ phần; phân tích và tư vấn đầu tư; ...

Với định hướng xây dựng Công ty trở thành công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ chứng khoán bán lẻ, trên nền tảng hệ thống công nghệ hiện đại, an toàn, quy trình nghiệp vụ khoa học có kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và đạo đức của đội ngũ nhân viên dịch vụ phù hợp với đối tượng khách hàng mục tiêu lựa chọn. Công ty đã xây dựng được một uy tín thương hiệu tương đối đại chúng, phong cách dịch vụ thân thiện và chuyên nghiệp, tin cậy, phù hợp với các nhà đầu tư cá nhân.

7.1.1 Môi giới chứng khoán

Đội ngũ môi giới EVS được đào tạo chuyên nghiệp, luôn tận tâm hỗ trợ khách hàng, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp cũng như am hiểu thị trường, tư vấn cho khách hàng những thông tin thị trường chính xác nhất. Hỗ trợ khách hàng trong việc phân tích thị trường, ngành nghề và đánh giá xu hướng thị trường để khách hàng có những quyết định phù hợp với mục tiêu lợi nhuận và khả năng chấp nhận rủi ro.



Bên cạnh đó, với lợi thế công nghệ hiện đại là phần mềm lõi chứng khoán được cung cấp bởi công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam - Công ty AFE Solutions Limited, EVS luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ môi giới cùng với các sản phẩm dịch vụ tiện ích có chất lượng cao và nhanh chóng, phục vụ tốt nhất và có hiệu quả các nhu cầu của quý khách hàng. Lệnh giao dịch của khách hàng sẽ được nhanh chóng chuyển trực tiếp vào hệ thống giao dịch của các Sở Giao dịch Chứng khoán để được khớp lệnh. Cùng mối quan hệ rộng rãi với các định chế tài chính, các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán; EVS hoàn toàn có thể trợ giúp khách hàng kết nối thành công các giao dịch chứng khoán OTC theo đúng yêu cầu.

Khách hàng có thể đặt lệnh trực tiếp tại Sàn Giao dịch, qua Internet hoặc qua điện thoại do khách hàng chủ động lựa chọn. Các dịch vụ trực tuyến mà EVS cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ sau:

- Giao dịch chứng khoán trực tuyến trên nền web dành cho máy tính ViTrade;
- Giao dịch trực tuyến trên nền web dành cho điện thoại VmTrade;
- Giao dịch trực tuyến bằng ứng dụng chuyên nghiệp VIPTrade;
- Giao dịch trực tuyến trên thiết bị di động thông minh EVSTrade được phân phối thông qua kho ứng dụng của các hãng Apple, Google;
- Các dịch vụ tra cứu thông tin chứng khoán trực tuyến khác trên website;
- Dịch vụ thông báo thông tin cho khách hàng qua tin nhắn SMS, Email.

7.1.2 Dịch vụ hỗ trợ tài chính

Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính của EVS chủ yếu là cho vay giao dịch ký quỹ (margin). Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là giao dịch mua chứng khoán của khách hàng có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán. Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và môi giới có sự hỗ trợ, tương tác chặt chẽ với nhau kết hợp với quản trị rủi ro an toàn đã tạo ra nguồn thu lớn cho EVS.

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, đối tác để huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.

7.1.3 Đầu tư, tự doanh

Hoạt động đầu tư, tự doanh của EVS được triển khai theo chiến lược đầu tư thận trọng, tập trung vào các cơ hội đầu tư Công ty nắm rõ về tiềm lực phát triển, năng lực điều hành của doanh nghiệp để chủ động các phương án đầu tư. Với mục tiêu lấy đầu tư để tăng tốc phát triển, EVS đã xây dựng bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm để nghiên cứu, đánh giá, thực hiện và quản lý các danh mục đầu tư nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

7.1.4 Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Với định hướng phát triển EVS theo mô hình công ty chứng khoán đa năng, lấy dịch vụ làm trọng tâm, hoạt động tư vấn của EVS đã được chú trọng phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu, cả về chất và lượng. Các loại hình dịch vụ tư vấn chính gồm có:

**▪ Tư vấn phát hành chứng khoán**

EVS tư vấn phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp bao gồm:

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu vốn và xác định cơ cấu vốn hợp lý cho doanh nghiệp, từ đó xây dựng các phương án phát hành phù hợp;
- Tư vấn, chuẩn hóa các điều kiện phát hành;
- Tư vấn thủ tục pháp lý liên quan đến việc phát hành chứng khoán;
- Xây dựng hồ sơ phát hành theo quy định;
- Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng;
- Hỗ trợ phát hành chứng khoán theo phương án phát hành đã được duyệt.

Với mạng lưới khách hàng phong phú, đa dạng EVS sẽ hỗ trợ khách hàng huy động vốn thành công thông qua các hình thức chào bán chứng khoán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng, kết nối doanh nghiệp với nguồn vốn phù hợp và với chi phí vốn tối ưu nhất.

▪ Tư vấn đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán

EVS cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký giao dịch Upcom, niêm yết chứng khoán trên các Sở giao dịch Chứng khoán cho doanh nghiệp theo phương án, lộ trình phù hợp với từng doanh nghiệp bao gồm:

- Khảo sát doanh nghiệp, chuẩn hóa các điều kiện niêm yết;
- Tư vấn lập hồ sơ đăng ký công ty đại chúng/hồ sơ đăng ký giao dịch/hồ sơ niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và hồ sơ đăng ký chứng khoán trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Hỗ trợ quá trình phê duyệt hồ sơ từ các cơ quan có thẩm quyền;
- Hỗ trợ doanh nghiệp công bố thông tin về việc đăng ký giao dịch/niêm yết;
- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp sau khi đăng ký giao dịch/niêm yết chứng khoán.

▪ Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, tư vấn bán đấu giá cổ phần

EVS tham gia ngay từ giai đoạn đầu tiên khi doanh nghiệp bắt đầu xây dựng chiến lược cổ phần hóa bao gồm:

- Tư vấn doanh nghiệp xây dựng lộ trình cổ phần hóa;
- Xây dựng phương án cổ phần hóa;
- Tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng;
- Hỗ trợ doanh nghiệp bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên (nếu có);
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Bên cạnh đó, EVS cũng cung cấp dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần cho các doanh nghiệp trong quá trình thoái vốn tại các doanh nghiệp khác.

▪ Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)

Dịch vụ tư vấn M&A của EVS với vai trò là cầu nối cho tiến trình thực hiện mua, bán sáp nhập doanh nghiệp, giúp khách hàng (bên mua hoặc/và bên bán) tìm kiếm được đối tác phù hợp



nhất, trên tinh thần các bên cùng có lợi. EVS sẽ thực hiện khảo sát doanh nghiệp; xây dựng chiến lược, tìm kiếm và lựa chọn đối tượng sáp nhập/thâu tóm; xác định giá trị doanh nghiệp để đưa ra các mức giá hợp lý; tư vấn lựa chọn phương thức mua bán sáp nhập và các thủ tục pháp lý có liên quan.

▪ **Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông**

Với mong muốn trở thành người đồng hành trong quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp, EVS đã và đang cung cấp dịch vụ tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông với các nội dung tư vấn chủ yếu như:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông và các mẫu biểu đề nghị Đại hội đồng cổ đông;
- Hướng dẫn doanh nghiệp trình tự pháp lý để tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ soạn thảo các tài liệu và các nội dung liên quan được thông qua trong Đại hội đồng cổ đông;
- Soạn nội dung, tư vấn cho doanh nghiệp công bố thông tin về việc họp Đại hội cổ đông ;
- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại Đại hội thông qua phần mềm tư vấn Đại hội đồng cổ đông hiện đại, tốc độ xử lý nhanh và đảm bảo tính chính xác cao.

Hỗ trợ các công tác tổ chức tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông;

- Phối hợp với doanh nghiệp báo cáo, công bố kết quả họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

▪ **Những khách hàng tiêu biểu sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của EVS**

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC): tư vấn bán đấu giá cổ phần (năm 2012 – 2018);
- Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty Cổ phần (EMS): tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn đăng ký giao dịch Upcom (2013 – 2018);
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội (Hadico): tư vấn bán đấu giá cổ phần (năm 2014 – 2015);
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC): tư vấn phát hành, niêm yết, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (2009 – 2017);
- Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (OCH): tư vấn phát hành, niêm yết, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (2010 – 2017);
- Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank): tư vấn phát hành, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (2010 – 2014);
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền, Công ty Cổ phần Quang Minh: tư vấn phát hành phát hành trái phiếu (năm 2010);
- Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Việt Nam Vitravico: tư vấn niêm yết (2011); ...



7.1.5 Dịch vụ chứng khoán khác

✓ Lưu ký chứng khoán

EVS nhận lưu ký, rút chứng khoán đã lưu ký, chuyển khoản chứng khoán, phong tỏa chứng khoán, ... giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán sở hữu. Chứng khoán đã được lưu ký sẽ được ghi nhận vào tài khoản của khách hàng, được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền đối với chứng khoán mà khách hàng sở hữu như: quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu, quyền nhận cổ phiếu thưởng, ... Tất cả các phát sinh liên quan đến tiền, chứng khoán của khách hàng trên tài khoản sẽ được thông báo chi tiết, đầy đủ qua hệ thống tin nhắn.

✓ Quản lý sổ cổ đông, quản lý trái phiếu

Trên cơ sở được sự ủy quyền của tổ chức phát hành, EVS sẽ tiến hành quản lý sổ cổ đông với nội dung chính bao gồm:

- Quản lý danh sách cổ đông;
- Xác nhận quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông;
- Thông tin các quyền tới cổ đông: chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm, họp đại hội đồng cổ đông, gửi phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản,

Tiện ích của dịch vụ quản lý sổ cổ đông:

- Giúp cho các tổ chức phát hành quản lý sổ cổ đông một cách khoa học, chặt chẽ, kiểm soát được các rủi ro đặc biệt trong quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông.
- Là cầu nối truyền dẫn thông tin chính xác và đầy đủ từ tổ chức phát hành tới các cổ đông.
- Tạo dựng tính thanh khoản cho cổ phiếu của tổ chức phát hành, qua đó nâng cao uy tín của tổ chức phát hành với nhà đầu tư.
- Giúp các cổ đông thực hiện quyền một cách thuận tiện nhất với quy trình xử lý nhanh gọn và an toàn

Bên cạnh đó, EVS cũng cung cấp dịch vụ quản lý trái phiếu cho các doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo sự ủy quyền của tổ chức phát hành, đóng vai trò trung gian làm đại diện quyền lợi cho người sở hữu trái phiếu, đảm bảo an toàn trong dịch vụ chuyển nhượng quyền sở hữu cho những người đầu tư.

✓ Đại lý đấu giá cổ phần

EVS cung cấp dịch vụ làm đại lý đấu giá cổ phần qua Sở giao dịch chứng khoán, đảm bảo tính bảo mật cũng như độ chính xác an toàn trong quá trình đăng ký, tham gia đấu giá cổ phần mua của nhà đầu tư.

✓ Phân tích và tư vấn đầu tư

Với đội ngũ chuyên gia phân tài chính giàu kinh nghiệm và hệ thống phân tích chuyên sâu, EVS từng bước xây dựng vị thế là một đơn vị cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, cũng như từng bước tạo lập vị thế hàng đầu trong số các công ty chứng khoán có hoạt động phân tích trên thị trường chứng khoán.



Hoạt động phân tích hướng đến không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các báo cáo phân tích mà đội ngũ phân tích EVS còn tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về phân tích và giới thiệu các cơ hội đầu tư hữu ích tới khách hàng.

7.2 Giá trị dịch vụ qua các năm

Năm 2017 và đầu năm 2018 với sự tăng trưởng cao của thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty đã có nhiều khởi sắc. Doanh thu hoạt động năm 2017 đạt 66,386 tỷ đồng tăng 12,82% so với doanh thu hoạt động năm 2016. Doanh thu hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2018 đạt 135,796 tỷ đồng, tăng 75,46% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 81,50% kế hoạch doanh thu năm 2018.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% tăng giảm so với năm 2016	9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Môi giới chứng khoán	20.877	35,48%	25.428	38,30%	21,80%	24.547	18,08%
2	Dịch vụ hỗ trợ tài chính	25.095	42,65%	27.816	41,90%	10,84%	37.818	27,85%
3	Đầu tư, tự doanh	10.225	17,38%	10.670	16,07%	4,35%	71.155	52,40%
3.1	Lãi từ các tài sản tài chính (FVTPL)	6.041	10,27%	7.058	10,63%	16,83%	66.390	48,89%
3.1.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	1.215	2,07%	7.041	10,61%	479,41%	12.065	8,88%
3.1.2	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	0	0,00%	9	0,01%		53.202	39,18%
3.1.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL	4.826	8,20%	8	0,01%	-99,83%	1.124	0,83%
3.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.184	7,11%	3.612	5,44%	-13,68%	4.765	3,51%
4	Tư vấn tài chính doanh nghiệp	973	1,65%	572	0,86%	-41,27%	621	0,46%
5	Dịch vụ chứng khoán khác	1.673	2,84%	1.900	2,86%	13,57%	1.655	1,22%
5.1	Lưu ký chứng khoán	1.641	2,79%	1.895	2,85%	15,44%	1.651	1,22%
5.2	Tư vấn đầu tư chứng khoán	32	0,05%	0	0,00%	-100,00%	0	0,00%
5.3	Bảo lãnh phát hành	0	0,00%	0	0,00%	0,00%	3	0,00%
5.4	Thu nhập hoạt động khác	0	0,00%	6	0,01%		0	0,00%
Doanh thu hoạt động		58.844	100,00%	66.386	100,00%	12,82%	135.796	100,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS



Doanh thu dịch vụ hỗ trợ tài chính năm 2016 và năm 2017 lần lượt là 25,095 tỷ đồng và 27,816 tỷ đồng chiếm 42,65% và 41,9% tổng doanh thu hoạt động năm 2016 và năm 2017. Doanh thu đến từ dịch vụ hỗ trợ tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu hoạt động hàng năm đó là nhờ khả năng tự chủ về nguồn vốn của Công ty để hỗ trợ cho vay margin đối với khách hàng. Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán năm 2016 và năm 2017 lần lượt là 20,877 tỷ đồng và 25,428 tỷ đồng chiếm 35,48% và 38,30% tổng doanh thu hoạt động của Công ty. Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán năm 2016 và năm 2017 tăng mạnh và đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động của Công ty do thị trường chứng khoán giai đoạn này phát triển thuận lợi, lượng giao dịch chứng khoán tăng trưởng cao. Hoạt động đầu tư, tự doanh đóng góp trong doanh thu hoạt động lần lượt là 10,225 tỷ đồng và 10,67 tỷ đồng, chiếm 17,38% và 16,07% tổng doanh thu hoạt động trong năm 2016 và năm 2017, còn lại là sự đóng góp của hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ chứng khoán khác.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, cơ cấu doanh thu hoạt động đã có sự dịch chuyển mạnh, chủ yếu là từ doanh thu hoạt động đầu tư, tự doanh với giá trị là 71,155 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 52,40% doanh thu hoạt động 9 tháng đầu năm 2018 nhờ sự tăng giá của các cổ phiếu niêm yết mà Công ty đầu tư. Tiếp đến là doanh thu dịch vụ hỗ trợ tài chính đạt 37,818 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27,85% doanh thu hoạt động 9 tháng đầu năm 2018. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 24,547 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,08% doanh thu hoạt động 9 tháng đầu năm 2018, còn lại là sự đóng góp từ hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ chứng khoán khác.

Môi giới chứng khoán: Năm 2017, thị trường chứng khoán Việt Nam có mức tăng trưởng cao, giá trị giao dịch toàn thị trường tăng mạnh so với năm trước giúp doanh thu hoạt động môi giới của Công ty cũng tăng trưởng mạnh. Doanh thu hoạt động môi giới của Công ty năm 2017 tăng 21,8% so với năm 2016, đạt 25,428 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2017, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 7.270 tài khoản tăng hơn 3% so với năm 2016, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2017 là 16.839 tỷ đồng, tăng 23,15% so với năm 2016. Năm 2018, EVS thực hiện tái cấu trúc toàn bộ Công ty, mở thêm các chi nhánh/phòng giao dịch tại các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tuyển dụng thêm nhiều nhân sự môi giới mới, cùng với sự phát triển của TTCK Việt Nam từng bước đẩy mạnh hoạt động môi giới phát triển về cả quy mô và chất lượng dịch vụ.

Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính: Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất giúp cho dịch vụ tài chính đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động hàng năm của Công ty. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu năm 2017 đạt 27,816 tỷ đồng tăng 10,84% so với năm 2016, lãi từ các khoản cho vay và phải thu trong 9 tháng đầu năm 2018 đạt 37,818 tỷ đồng, tăng 82,38% so với cùng kỳ năm 2017. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu hàng năm của EVS chủ yếu là từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ (margin). Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2017 khoảng 299,91 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 293,75 tỷ đồng, các khoản cho vay khác là 6,16 tỷ đồng. Tại thời điểm 30/09/2018, các khoản cho vay hoạt động chứng khoán là 706,240 tỷ đồng, trong đó cho vay hoạt động margin là 632,851 tỷ đồng, còn lại là cho vay hoạt động cho vay khác.



Đầu tư, tự doanh: Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường. Trong năm 2017, lãi từ các tài sản tài chính FVTPL đạt 7,058 tỷ đồng tăng 16,83% so với con số 6,041 tỷ đồng so với năm 2016, chủ yếu là nhờ khoản lãi từ các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính (các cổ phiếu niêm yết) mang lại. Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL trong 9 tháng đầu năm 2018 tăng mạnh, đạt 66,390 tỷ đồng, tăng gấp 1,97 lần so với cùng kỳ năm 2017 do sự tăng mạnh của chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn năm 2017 đạt 3,612 tỷ đồng giảm 13,68% so với con số 4,184 tỷ đồng năm 2016, trong 9 tháng đầu năm 2018 con số này đạt 4,765 tỷ đồng, tăng 81,59% so với cùng kỳ năm 2017. Tại thời điểm 30/09/2018, các khoản đầu tư của Công ty chủ yếu là các cổ phiếu, trong đó cổ phiếu niêm yết chiếm tỷ trọng hơn 70% trong cơ cấu danh mục đầu tư của Công ty.

Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của EVS trong năm 2016 và năm 2017 tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng đã triển khai những năm trước. Bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm phát triển khách hàng mới, EVS tiếp tục duy trì chăm sóc khách hàng truyền thống. Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm 2017 là 572 triệu đồng giảm 41% so với con số cùng kỳ năm 2016, trong 9 tháng đầu năm 2018 doanh thu hoạt động tư vấn đạt 621 triệu đồng, tăng 43,40% so với cùng kỳ năm 2017. Hoạt động tư vấn trong giai đoạn 2016 – 2017 chủ yếu là tư vấn bán vốn Nhà nước, tư vấn tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, tư vấn đăng ký giao dịch. Trong thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục duy trì mở rộng các dịch vụ và khách hàng truyền thống, hoạt động tư vấn của EVS sẽ được tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu, tư vấn niêm yết, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp.

Dịch vụ chứng khoán khác: Hoạt động lưu ký chứng khoán đóng góp chủ yếu trong doanh thu dịch vụ chứng khoán khác hàng năm. Năm 2017 doanh thu lưu ký tăng trưởng 15,44% so với doanh thu lưu ký 2016, do thị trường chứng khoán năm 2017 tăng trưởng mạnh, nhu cầu giao dịch cổ phiếu tăng cao hỗ trợ hoạt động lưu ký của Công ty.

Bảng 5: Lợi nhuận gộp năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị	% DTHD	Giá trị	% DTHD	Giá trị	% DTHD
1	Môi giới chứng khoán	(7.819)	-13,29%	(6.608)	-9,95%	(3.827)	-2,82%
2	Dịch vụ hỗ trợ tài chính	(148.308)	-252,04%	302.499	455,67%	37.435	27,57%
3	Đầu tư, tự doanh	(6.064)	-10,31%	(1.655)	-2,49%	35.296	25,99%
4	Tư vấn tài chính doanh nghiệp	(2.102)	-3,57%	(555)	-0,84%	(159)	-0,12%
5	Dịch vụ chứng khoán khác	(13)	-0,02%	(59)	-0,09%	(61)	-0,05%
Lợi nhuận gộp		(164.306)	-279,23%	293.622	442,30%	68.684	50,58%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Lợi nhuận gộp của Công ty bị âm trong năm 2016 chủ yếu đến từ dịch vụ hỗ trợ tài chính trong đó Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ



năm 2014 – 2016 với số tiền là 277,084 tỷ đồng và dẫn đến chi phí hoạt động trong năm tăng cao. Năm 2017, Công ty hoàn nhập các khoản dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ năm 2014 – 2016 với giá trị hoàn nhập là 274,683 tỷ đồng, theo đó lợi nhuận gộp tăng mạnh. Trong năm 2016, 2017 hoạt động ảnh hưởng mạnh đến lợi nhuận gộp của Công ty là dịch vụ hỗ trợ tài chính, liên quan đến việc trích lập và hoàn nhập dự phòng các khoản phải thu cho vay margin quá thời hạn nêu trên, việc kiểm soát các chi phí hoạt động khác chưa thực sự hiệu quả dẫn đến biên lợi nhuận bị âm. Trong 9 tháng đầu năm năm 2018, hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính tiếp tục đóng góp đáng kể trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, chiếm 54,5% lợi nhuận gộp của nửa đầu năm 2018, tiếp đến là hoạt động đầu tư, tự doanh; còn lại, biên lợi nhuận các hoạt động khác đang ở mức thấp hoặc bị âm. Tuy nhiên biên lợi nhuận của các hoạt động kinh doanh của Công ty trên doanh thu hoạt động hàng năm đang dịch chuyển theo xu hướng tích cực hơn. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2016 – 2018 của Công ty có sự biến động mạnh, sau khi tái cấu trúc các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phát triển ổn định và đạt được tỷ lệ lợi nhuận cao.

7.3 Chi phí

Bảng 6: Chi phí

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Chi phí hoạt động	223.150	379,22%	(227.236)	-342,30%	67.109	49,42%
1.1	Môi giới chứng khoán	28.696	48,77%	32.036	48,26%	28.374	20,89%
1.2	Dịch vụ hỗ trợ tài chính	173.403	294,68%	(274.683)	-413,77%	383	0,28%
1.3	Đầu tư, tự doanh	16.289	27,68%	12.324	18,56%	35.859	26,41%
1.3.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	15.649	26,59%	11.870	17,88%	35.180	25,91%
1.3.1.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	15.649	26,59%	2.137	3,22%	2.934	2,16%
1.3.1.2	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	0	0,00%	9.733	14,66%	32.246	23,75%
1.3.2	Chi phí tự doanh	640	1,09%	455	0,68%	679	0,50%
1.4	Tư vấn tài chính doanh nghiệp	3.075	5,23%	1.127	1,70%	780	0,57%
1.5	Dịch vụ chứng khoán khác	1.687	2,87%	1.959	2,95%	1.713	1,26%
2	Chi phí tài chính	868	1,47%	83	0,12%	4.049	2,98%
3	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	14.256	24,23%	16.591	24,99%	14.205	10,46%
4	Chi phí khác	814	1,38%	6	0,01%	357	0,26%
	Tổng cộng	239.087	406,31%	(210.556)	-317,17%	85.720	63,12%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS



Chi phí hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu chi phí của Công ty, tiếp đến là chi phí quản lý Công ty. Trong năm 2016, chi phí hoạt động có sự biến động mạnh do việc trích lập dự phòng 173,403 tỷ đồng phải thu cho vay margin quá thời hạn trong năm 2016. Năm 2017, công tác đôn đốc thu hồi khoản phải thu cho vay margin quá hạn đã có kết quả tích cực. Khách hàng đã nộp tiền thanh toán các khoản vay margin quá hạn phát sinh từ năm 2014 và Công ty thực hiện hoàn nhập 274,683 tỷ đồng chi phí dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ năm 2014 này trong năm 2017. Ngoài chi phí dự phòng ảnh hưởng mạnh đến chi phí trong những năm 2016, năm 2017, thì chi phí nghiệp vụ môi giới thường chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động, một phần vì doanh thu hoạt động môi giới hàng năm cũng đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động nên chi phí cho hoạt động môi giới sẽ lớn và một phần vì chi phí hoạt động môi giới là nền tảng giúp cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính và các dịch vụ chứng khoán khác phát triển. Việc kiểm soát chi phí các mảng hoạt động chưa thực sự tốt dẫn đến biên lợi nhuận gộp các dịch vụ hàng năm của Công ty thấp hoặc bị âm và chi phí hoạt động biến động khá mạnh. Tuy nhiên chi phí hoạt động hàng năm của Công ty đang được kiểm soát tốt hơn thể hiện qua tỷ lệ chi phí hoạt động của các mảng dịch vụ trên doanh thu hoạt động hàng năm đang có xu hướng giảm dần.

Chi phí tài chính hàng năm của Công ty thấp do Công ty vẫn tự chủ được về nguồn vốn hoạt động. Trong năm 2017, chi phí tài chính là 82,699 triệu đồng, đây là lãi vay của khoản vay thấu chi hợp đồng tiền gửi để lấy vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh ngắn hạn, tuy nhiên Công ty đã trả hết trong năm, đến thời điểm 31/12/2017 khoản mục vay này không có số dư. 9 tháng đầu năm 2018, chi phí tài chính của Công ty là 4.049 triệu đồng, chủ yếu là chi phí lãi vay của trái phiếu Công ty (Mã trái phiếu: EVS BOND.01.2018) được phát hành ngày 14/05/2018, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 10%/năm và trái phiếu được trả lãi định kỳ 1 tháng một lần.

7.4 Trình độ công nghệ

Hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của công ty chứng khoán, đảm bảo hoạt động của các công ty chứng khoán được ổn định, thông suốt, và cung cấp được các tiện ích đa dạng cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó trong cuộc chiến giành thị phần, công nghệ thông tin là một trong những lợi thế cạnh tranh lớn giữa các công ty chứng khoán. Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin đối với sự phát triển Công ty, EVS luôn chú trọng đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại tập trung các dịch vụ thông tin, các cơ sở dữ liệu sử dụng chung trong toàn Công ty, đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái sẵn sàng phục vụ giao dịch chứng khoán và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, đảm bảo an toàn bảo mật, đảm bảo khả năng mở rộng, nâng cấp trong tương lai, tối ưu hóa năng lực xử lý thông tin và đảm bảo khả năng phân tách, phát hiện xử lý sự cố, nhanh chóng khắc phục lỗi hệ thống.

Hiện nay, Công ty đang sử dụng hệ thống phần mềm lõi chứng khoán AFE (của đối tác AFE Hồng Kông) được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thân thiện với khách hàng và hỗ trợ quản trị rủi ro tự động. Phần mềm này cũng được nhiều CTCK hàng đầu sử dụng và đang triển khai áp dụng như SSI, HSC. Công ty định hướng tiếp tục đầu tư mua thêm các modul, các sản phẩm tích hợp, phân tích kỹ thuật, quản lý danh mục của AFE; xây dựng hệ thống dự phòng tại chỗ để hạn chế rủi ro. Bên cạnh đó, EVS cũng đang tiến hành nghiên cứu, xây dựng hệ thống giao dịch phái sinh và tham gia cung cấp các sản phẩm dịch vụ của TTCK phái sinh khi đủ điều kiện về vốn và công nghệ.



Đồng bộ cùng hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, EVS còn chú trọng tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin với trình độ chuyên môn cao về quản trị hệ thống mạng, quản trị các hệ điều hành, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin và quản trị cơ sở dữ liệu giúp quản lý, giúp vận hành và giám sát hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin của Công ty.

7.5 Tình hình quản trị rủi ro

EVS luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định về quản trị rủi ro theo các đúng các quy định của luật pháp về chứng khoán. Công ty chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo 3 lớp:

- Lớp quản trị rủi ro thứ nhất: Là các đơn vị môi giới/kinh doanh, các đơn vị hỗ trợ kinh doanh. Các đơn vị kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh xây dựng quy trình hoạt động của từng phòng ban. Tác nghiệp tuân thủ theo quy trình từng phòng ban và quy định của Công ty. Duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, xác định, đánh giá và kiểm soát rủi ro, đảm bảo các hoạt động theo mục tiêu kinh doanh đề ra.
- Lớp quản trị rủi ro thứ hai: Các đơn vị chuyên trách về quản trị rủi ro như: phòng Quản trị rủi ro, phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế. Các đơn vị chuyên trách quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ độc lập với các bộ phận kinh doanh, tuân thủ triệt để theo khung quản trị đã thiết lập. Độc lập đánh giá và kiểm soát tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro ở lớp phòng thủ thứ nhất. Thực hiện quản trị rủi ro cấp doanh nghiệp, giám sát và cảnh báo tới cấp quản lý những rủi ro xảy ra và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Lớp quản trị rủi ro thứ ba: là Ban kiểm toán nội bộ và Thành viên HĐQT phụ trách quản trị rủi ro. Lớp quản trị rủi ro thứ ba hoạt động trên nguyên tắc độc lập, khách quan nhằm đánh giá, kiểm tra và xem xét về sự tuân thủ, phù hợp của các chính sách pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.

Hoạt động kinh doanh của EVS trong những năm tới sẽ được mở rộng cả về quy mô và giá trị, các loại hình cung cấp dịch vụ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, do đó Công ty phải tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro để đáp ứng với các quy định pháp luật và yêu cầu của tình hình mới. Để quản trị rủi ro hiệu quả, EVS luôn hướng tới:

- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ lãnh đạo cao cấp giỏi về quản trị, điều hành, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp, không gây xung đột lợi ích với cổ đông và khách hàng.
- Tuyển dụng và xây dựng đội ngũ cán bộ bậc trung và nhân viên thạo về chuyên môn nghiệp vụ, ưu tiên nhân viên môi giới, phát triển khách hàng, các chuyên gia phân tích, tư vấn đầu tư và tư vấn doanh nghiệp, để giảm thiểu tối đa rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ chuyên sâu cho khách hàng góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng tổ chức và cá nhân, làm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

7.6 Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc tăng khả năng nhận diện thương hiệu Công ty, tạo hình ảnh riêng để đi vào nhận thức của khách hàng, góp phần đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả cao.



Bên cạnh việc không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cùng sự chăm sóc khách hàng tận tâm, EVS đã triển khai nhiều chương trình truyền thông quảng cáo để đưa hình ảnh và giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với khách hàng thông qua kênh truyền thông riêng của EVS như: trang web: <http://www.eves.com.vn>, phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh và giới thiệu về sản phẩm dịch vụ, bài viết hợp tác trên các báo in và báo mạng chuyên ngành, các chương trình quảng cáo sản phẩm dịch vụ ngoài trời, quảng cáo trên internet, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề với các nhà đầu tư. Trong thời gian tới, EVS sẽ phối hợp cùng với các doanh nghiệp, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, phối hợp giữa các chuyên gia chứng khoán của EVS, khách mời và các doanh nghiệp nhằm giới thiệu cho các cơ hội cho các Nhà đầu tư đồng và tạo kênh thông tin giao lưu đa chiều giữa doanh nghiệp và Nhà đầu tư.

Cùng với việc xây dựng hình ảnh ra công chúng, Công ty cũng chú trọng đến xây dựng văn hóa và thương hiệu ngay trong nội bộ Công ty nhằm tạo nên một văn hóa doanh nghiệp với hiệu ứng tích cực nhằm tạo ra môi trường phát huy tối đa năng lực cá nhân đồng thời tạo nên một tập thể đồng nhất tăng cường nội lực và sức mạnh của Công ty.

7.7 Nhân hiệu thương mại

Cùng với việc thay đổi tên EVS đã thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới, đồng bộ cả về thiết kế website, hình ảnh, ... phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn chiến lược tiếp theo.

- **Logo của EVS:**



- **Ý nghĩa của Logo:**

Logo của Công ty được thiết kế tổng thể theo hình tượng mũi tên hướng lên và được cấu thành bởi những khối hình chóp là biểu tượng của ngọn núi như tên gọi Everest.

Hình tượng ngọn núi và mũi tên đi lên biểu tượng cho định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Màu xanh là màu biểu tượng của ngành tài chính, thể hiện sự tin cậy, bền vững của các giá trị cốt lõi, đạo đức kinh doanh cũng như nguyên tắc quản trị doanh nghiệp. Màu đỏ thể hiện sự năng động, nhiệt huyết, lòng đam mê quyết tâm chinh phục đỉnh cao, vươn lên vị thế dẫn đầu nhằm đem lại những giá trị gia tăng cho khách hàng, đối tác qua đó đóng góp chung cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội.

Về mặt tổng thể, logo của EVS là hình tượng mũi tên hướng lên nhưng về cấu thành lại được tạo nên bởi hai hình khối mũi tên ngược chiều theo hướng đi lên và đi xuống. Hình tượng này một mặt đại diện cho 2 xu hướng vận động (thăng, trầm) của thị trường chứng khoán nhưng vẫn nằm trong xu thế chung đi lên của sự phát triển tất yếu, mặt khác đại diện cho sự vận động nội tại của doanh nghiệp, thể hiện sự gắn kết giữa những cá thể khác biệt trong nội bộ doanh nghiệp nhưng khi hướng tới mục tiêu chung sẽ tạo ra sức mạnh vượt trội để vượt qua mọi thử thách, vươn tới những đỉnh cao thành tựu.

**7.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết****Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

STT	Hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian
1	Tư vấn bán đấu giá cổ phần	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	350.375.000	2016 - 2018
2	Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom	Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện	50.000.000	2016 - 2017
3	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ	CTCP tập đoàn Đại Dương	140.000.000	2016 - 2017
4	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ	Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	150.000.000	2016 - 2017
5	Tư vấn thường xuyên	Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện	200.000.000	2016 - 2018
6	Tư vấn phát hành Trái phiếu	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	400.000.000	2017 - 2018
7	Tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	120.000.000	2018
8	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ	CTCP Xuất nhập Khẩu Khoáng Sản	50.000.000	2018

Nguồn: EVS

8. Báo cáo quả hoạt động sản xuất kinh doanh**8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018****Bảng 8: Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng (%)	9 tháng đầu năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	401.935	681.405	69,53%	991.884
2	Vốn chủ sở hữu	394.534	672.232	70,39%	711.870
3	Vốn điều lệ	600.000	600.000	-	600.000
4	Doanh thu hoạt động	58.844	66.386	12,82%	135.796
5	Kết quả hoạt động	(178.455)	277.832	-	50.808
6	Kết quả hoạt động khác	(745)	121	-	(336)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(179.200)	277.953	-	50.473
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(179.200)	277.698	-	40.603
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	0
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	-45,42%	52,06%	-	

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS



Tại thời điểm 31/12/2016 tổng tài sản của Công ty là 401,935 tỷ đồng, do dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay trong năm lớn là 277,084 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng tài sản của Công ty là 681,405 tỷ đồng tăng 69,53% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó tài sản ngắn hạn là 663,785 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2017 tăng 76,78% so với con số 375,476 tỷ đồng tại 31/12/2016, do Công ty tăng đầu tư tài sản tài chính FVTPL (cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết) và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM (trái phiếu doanh nghiệp). Trong năm 2017, do khách hàng nộp tiền thanh toán các khoản vay margin quá hạn phát sinh từ năm 2014 nên Công ty đã thực hiện hoàn nhập 274,683 tỷ đồng dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn. Tài sản dài hạn tại 31/12/2017 giảm từ 26,45 tỷ đồng xuống 17,61 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 chủ yếu do giảm khoản đầu tư dài hạn 10 tỷ đồng là khoản tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng. Năm 2017, Công ty đã thực hiện hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu theo quy định, kết quả là lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước giúp lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2016 từ (213,38) tỷ đồng tăng lên 64,309 tỷ đồng tại 31/12/2017 và vốn chủ sở hữu của Công ty tăng từ 394,534 tỷ đồng tại 31/12/2016 lên 672,232 tỷ đồng 31/12/2017.

Tại thời điểm 30/09/2018, Tổng giá trị tài sản là 991,884 tỷ đồng tăng 45,56% so với thời điểm 31/12/2017. Hoạt động kinh doanh của Công ty sau tái cấu trúc đã dần đi vào ổn định và đạt hiệu quả, lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2018 đạt 40,603 tỷ đồng, đạt 84,57% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông công ty đề ra.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2017, bối cảnh tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước có sự tăng trưởng tốt đã tạo cơ sở vững chắc cho thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam phát triển mạnh, và có mức tăng trưởng cao.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/12/2017, chỉ số VN-Index đóng cửa 984,24 điểm, tăng 48,13% so với cuối năm 2016 - mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây, Chỉ số HNX-Index đóng cửa 116,86 điểm, tăng 45,86% so với cuối năm 2016, Upcom Index đóng cửa 54,91 điểm, tăng 2,03% so với cuối năm 2016. Tổng giá trị giao dịch trên cả hai sàn niêm yết HOSE và HNX năm 2017 đạt hơn 1.182 nghìn tỷ đồng, tăng 61,59% so với mức tổng giá trị giao dịch 731 nghìn tỷ đồng năm 2016.

Với 5 ngân hàng cùng lên sàn năm 2017, sàn chứng khoán đã có 13 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên các sàn chứng khoán trong tổng cộng hơn 30 ngân hàng thương mại cổ phần hiện nay, gồm: Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Eximbank, MBBank, Sacombank, VPB (niêm yết trên HOSE); ACB, SHB, NCB (trên HNX) và VIB, Kienlongbank, LienVietPostBank trên UPCoM. Bên cạnh đó có một số ngân hàng đã được cấp mã chứng khoán và đang hoàn tất các thủ tục cuối cùng để chào sàn vào đầu năm 2018 như: Techcombank, HDBank, TPBank... Cũng trong năm 2017, hàng loạt những doanh nghiệp chính thức đưa cổ phiếu lên niêm yết và giao dịch tập trung tại thị trường chứng khoán, trong đó có những doanh nghiệp lớn như: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (mã: HVN-UPCoM), Tập đoàn dệt may Việt Nam (mã: VGT-UPCoM), Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (mã: PLX-HOSE),... Sự hiện diện của những tên tuổi lớn đã và đang góp phần gia tăng tổng giá trị vốn hóa của thị trường chứng khoán lên đáng kể.



Mức vốn hoá của thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tính đến cuối năm 2017 đạt hơn 3,51 triệu tỷ đồng, tăng 80,34% so với cuối năm 2016, tương đương với khoảng 70% GDP trong đó vốn hóa tại sàn UPCOM tăng 120,99%, vốn hóa tại sàn HOSE tăng lên 75,24%, vốn hóa tại sàn HNX tăng lên 48,08%. Tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt khoảng 4.992 tỷ đồng/phiên, tăng 64,28% so với bình quân năm 2016.

Thị trường trái phiếu diễn ra sôi nổi với giá trị niêm yết đạt 1.015 nghìn tỷ đồng tăng 8% so với cuối năm 2016, tương đương 23% GDP. Tổng giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 8.890 tỷ đồng/phiên, tăng 38% so với bình quân năm 2016.

Ngày 10/8/2017, thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chính thức được vận hành tại Sở GDCK Hà Nội (HNX). Sự ra đời của thị trường chứng khoán phái sinh đã tiến thêm một bước quan trọng trong tiến trình hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sản phẩm đầu tiên của thị trường là Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu VN30 với 4 loại hợp đồng. Chỉ trong vòng 5 tháng, quy mô thị trường chứng khoán phái sinh đã gia tăng theo cấp số nhân. Tính đến cuối năm 2017, đã có trên 16.300 tài khoản giao dịch phái sinh được mở và quy mô giao dịch bình quân tháng 12 đạt trên 1.600 tỷ đồng/phiên giá trị danh nghĩa. Bản chất của TTCK phái sinh là cung cấp công cụ phòng ngừa cho nhà đầu tư, tuy nhiên trong những tháng đầu hoạt động, thị trường này mới được sử dụng như một kênh đầu tư sinh lợi với các chủ thể tham gia chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân.

Trong năm 2017, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tham gia mạnh mẽ vào TTCK, với việc mua ròng gần 26 nghìn tỷ đồng cổ phiếu (năm 2016, khối ngoại bán ròng 6,8 nghìn tỷ đồng). Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh, tính đến cuối tháng 11/2017 đạt hơn 31,4 tỷ USD, tăng 81,3% so với cuối năm 2016. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư tiếp tục gia tăng đạt 1,9 triệu tài khoản, tăng 11% so với cuối năm 2016.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, sau khi hình thành đỉnh cao nhất từ trước đến nay tại ngưỡng 1198,12 điểm vào ngày 10/4/2018, thị trường chứng khoán bắt đầu trải qua thời kỳ suy giảm. Nguyên nhân của việc sụt giảm được cho là do tâm lý rút vốn khỏi các thị trường mới nổi của các nhà đầu tư nước ngoài cộng thêm áp lực điều chỉnh xuất phát từ sự tăng trưởng nóng của thị trường trong quý I/2018. Giá đóng cửa tại phiên giao dịch ngày 29/6/2018 – phiên giao dịch cuối cùng của tháng 6 của Vnindex chỉ còn 960,78 điểm, thấp hơn 3,64% so với mức 995,77 điểm của đầu năm 2018. Tương tự như vậy, chỉ số HNX-Index đóng cửa tại ngưỡng 106,17 điểm tại phiên giao dịch ngày 29/6/2018, sụt giảm 11,96% so với ngưỡng 118,87 điểm của đầu năm 2018. Việc thị trường bước vào giai đoạn suy giảm sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình hoạt động của các Công ty Chứng khoán nói chung và EVS nói riêng.

Ngày 26/4/2018, Công ty đã được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và hoàn thành việc đăng ký giao dịch 60.000.000 cổ phiếu EVS trên hệ thống giao dịch UpCom vào đầu tháng 8 năm 2018. Việc trở thành công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch cổ phiếu giúp Công ty có thể tiếp cận thêm với nhiều cơ hội cũng như các thách thức mới, đồng thời là một bước đệm để Công ty có thể tiến tới việc đưa chứng khoán vào niêm yết trong tương lai.

Cùng với sự hỗ trợ từ TTCK trong nước, trong năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng ổn định hoạt động kinh doanh đồng thời từng bước tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực tài chính Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều khởi sắc.



9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trải qua những bước chuyển mình để ngày một trưởng thành và lớn mạnh. Làn sóng toàn cầu hóa giúp môi trường đầu tư kinh tế Việt Nam cũng ngày càng mở rộng, đón nhận những xu hướng chung của thế giới. Bối cảnh nền kinh tế đã tạo cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán nhưng cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn và thử thách, bên cạnh đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chứng khoán. Cùng với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, EVS chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống, phần mềm, cơ sở vật chất tạo ra những nền tảng quan trọng giúp EVS phát triển nhanh chóng và bền vững.

Hệ thống phần mềm công nghệ lõi chứng khoán của EVS hiện đang sử dụng là hệ thống phần mềm được cung cấp bởi Công ty AFE Solutions Limited (công ty hàng đầu cung cấp các giải pháp cho dịch vụ thông tin tài chính và giao dịch chứng khoán). Kiến trúc của giải pháp hệ thống phần mềm giao dịch lõi chứng khoán được xây dựng trên nền tảng công nghệ tiên tiến, là giải pháp toàn diện cho hệ thống nghiệp vụ môi giới, lưu ký, tự doanh, quản lý khách hàng, ... kết hợp cùng với các dịch vụ trực tuyến mà EVS triển khai đem lại hiệu quả hoạt động tối đa cho Công ty. Với giao diện thông minh, tốc độ xử lý lệnh nhanh, ổn định, chính xác và tính bảo mật cao, hệ thống phần mềm lõi chứng khoán của EVS đã chinh phục hoàn toàn các khách hàng đã giao dịch tại EVS.

So với các doanh nghiệp đầu ngành, quy mô vốn chủ sở hữu của EVS hiện nay còn khá nhỏ, để nâng cao tiềm lực tài chính, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cung cấp và nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp trong cùng ngành, Đại hội đồng cổ đông bất thường của EVS đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng trong năm 2018. Đồng thời, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu, đổi tên Công ty, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu, đàm phán, hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước. Những thay đổi, định hướng kinh doanh mới trong thời gian vừa qua khẳng định quyết tâm của các cổ đông và Ban lãnh đạo Công ty trong việc đổi mới tư duy chiến lược kinh doanh, phát huy nguồn lực tài chính hiện có kết hợp với các nguồn lực bên ngoài để nâng cao năng lực hoạt động, tạo ra những bước chuyển mình mạnh mẽ, vững chắc cho Công ty trong giai đoạn kế tiếp, hướng đến mục tiêu lọt vào top 20 các công ty chứng khoán có thị phần lớn, cung cấp dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp chất lượng cao trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Bước sang năm 2018, kinh tế vĩ mô tiếp tục đóng vai trò nền tảng hỗ trợ xu hướng tăng chung cho thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời đảm bảo quy mô thị trường tăng cả về lượng và chất. Chính phủ đặt mục tiêu trong năm 2018 tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng.



Các chỉ tiêu kinh tế cụ thể: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) tăng khoảng 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 8%-10%; lạm phát khoảng 4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33% - 34% GDP. Quan điểm điều hành thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục theo hướng ổn định mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá USD/VND, khuyến khích tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, công nghiệp, hạ tầng, nông nghiệp, công nghệ cao..., tạo điều kiện cho các ngành kinh tế mũi nhọn phát triển. Hệ thống doanh nghiệp nói chung có điều kiện thuận lợi về vốn để đầu tư mở rộng phát triển kinh doanh.

Năm 2018 tiếp tục là năm cao điểm trong tiến trình tái cơ cấu, thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước. Theo kế hoạch trong năm 2018 sẽ cổ phần hóa hơn 64 doanh nghiệp nhà nước, con số này cao hơn nhiều so với năm 2017 và đây được kỳ vọng là sự kiện sẽ tiếp tục giúp thị trường chứng khoán thu hút mạnh dòng vốn từ các nhà đầu tư trong nước và thị trường quốc tế. Các thương vụ thoái vốn lớn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được thị trường kỳ vọng trong năm 2018 như: Petrolimex, Vinatex, VnSteel, ACV, Lilama, Vigracera,... Hoạt động thoái vốn tại các doanh nghiệp lớn cũng sẽ diễn ra với quy mô lớn trong năm 2018. Với chính sách cổ phần hóa gắn với niêm yết của Chính phủ thì năm 2018 có thể tiếp tục là năm ghi nhận sự mở rộng nhanh về quy mô niêm yết trên thị trường chứng khoán, là một điều kiện quan trọng giúp thị trường được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2019.

Năm 2018 là năm bản lề trong giai đoạn 2016 – 2019 thực hiện mục tiêu đưa thị trường chứng khoán Việt Nam thăng hạng lên nhóm thị trường chứng khoán mới nổi. Để được nâng hạng, ngoài các yếu tố định lượng về vốn hóa, giá trị giao dịch,... thì các yếu tố định tính cần tiếp tục cải thiện như độ mở và thủ tục tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo quyền bình đẳng đối với nhà đầu tư nước ngoài, minh bạch hóa thông tin ở mức cao hơn, các quy định liên quan đến giao dịch như cho vay chứng khoán và bán khống, ... Những quyết sách của Chính phủ đưa thị trường tiệm cận với tiêu chí của nhóm thị trường này sẽ thể hiện mạnh mẽ trong năm 2018, đều là những yếu tố hỗ trợ quan trọng cho triển vọng tăng của thị trường trong năm 2018.

Hệ thống doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi để tăng trưởng mạnh về kết quả kinh doanh. Kinh tế tư nhân đã được Chính phủ định vị có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mọi điều kiện về vĩ mô đều hướng tới tạo điều kiện cho hệ thống doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển kinh doanh. Đây chính là động lực cho sự tăng trưởng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết nói riêng và cả hệ thống doanh nghiệp nói chung. Sự tăng trưởng về lợi nhuận luôn là yếu tố nền tảng cho sự tăng trưởng về giá trị cổ phần trên thị trường chứng khoán khi dòng vốn tìm đến những doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tăng trưởng cao và đem lại lợi ích lớn cho cổ đông.

9.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

**Bảng 9: Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh
 của các doanh nghiệp trong cùng ngành năm 2017**
DVT: Tỷ đồng

STT	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	ROA (%)	ROE (%)
1	CTCP Chứng khoán Everest	672	681	66	278	51,27%	52,06%
2	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	745	1.613	414	168	11,30%	24,79%
3	CTCP Chứng khoán Dầu Khí	608	647	89	18	2,79%	2,97%
4	CTCP Chứng khoán Phố Wall	547	594	62	15	2,65%	2,78%
5	CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	342	347	25	0,34	0,10%	0,10%
6	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	1.042	1.843	354	111	6,46%	12,30%
7	CTCP Chứng khoán MB	1.285	4.271	838	24	0,62%	1,84%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của EVS, BCTC hợp nhất (nếu có) của các công ty

Hiện nay có khá nhiều công ty chứng khoán đã niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX và HSX. So với các công ty trong cùng ngành, quy mô vốn của EVS hiện nay còn tương đối nhỏ, nên quy mô doanh thu hoạt động đạt được cũng ở mức tương ứng với quy mô về vốn. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời (ROE, ROA) của Công ty trong năm 2017 khá cao so với các doanh nghiệp trong cùng ngành có quy mô vốn tương đương, do trong năm Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng các khoản cho vay margin nên lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng đột biến.

9.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Quy mô thị trường chứng khoán ngày càng mở rộng với hàng loạt cổ phiếu vốn hoá lớn ra nhập thị trường. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý đang gấp rút chuẩn bị và ban hành các cơ chế, chính sách làm lành mạnh hóa thị trường, cùng các khung pháp lý mới phục vụ cho việc ra đời các sản phẩm mới như thị trường phái sinh, chứng quyền có đảm bảo đã tạo áp lực lên các công ty chứng khoán cũng phải tăng quy mô để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Với mong muốn bắt kịp xu thế chung đó, chiến lược của EVS là tăng vốn điều lệ lên 1000 tỷ đồng để có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn về năng lực tài chính và đầu tư máy móc công nghệ phục vụ cho nhu cầu gia nhập thị trường phái sinh.

Năm 2018 có thể được coi là năm bản lề của Công ty với hàng loạt thay đổi quan trọng liên quan đến chiến lược kinh doanh và tái cơ cấu doanh nghiệp. Dựa vào sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông cùng với sự đồng thuận, quyết tâm cao trong nội bộ tổ chức, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng Công ty sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong thời gian tới, từng bước tăng về quy mô, tiềm lực tài chính, đa dạng hóa các hoạt động nghiệp vụ phù hợp với định hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

**10. Chính sách đối với người lao động**

- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 10/08/2018:** 88 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UBCKNN cấp là 42 người.
- **Cơ cấu lao động tại Công ty**

Bảng 10: Cơ cấu lao động

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
Theo trình độ			
1	Trên Đại học	10	11,36%
2	Đại học	72	81,82%
3	Đối tượng khác	6	6,82%
Tổng cộng		88	100,00%
Theo giới tính			
1	Nam	39	44,32%
2	Nữ	49	55,68%
Tổng cộng		88	100%

Nguồn: EVS

- **Chính sách đối với người lao động:**

- *Thời gian làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ vào thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/01 năm làm việc tại Công ty.
- *Điều kiện làm việc:* Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho nhân viên sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.
- *Chính sách tuyển dụng:* Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, EVS đã xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, đề bạt thỏa đáng để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.
Người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động sắp xếp lại nhân sự, điều chuyển và bố trí nhân sự phù hợp với mong muốn của cá nhân cũng như nhu cầu công việc của Công ty. EVS cũng xây dựng hệ thống quy chế tuyển dụng tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.
- *Chính sách đào tạo:* Với phương châm luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh việc cử cán bộ nhân viên đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty, EVS còn khuyến khích, tạo điều kiện thời gian để



cán bộ nhân viên tự học tập nâng cao kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.

- *Chính sách lương thưởng và phúc lợi:* Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ..., tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế lương thưởng của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc và thành tựu đóng góp, cải tiến cho Công ty. Tùy vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và hiệu suất lao động, hàng năm Công ty sẽ có thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính, Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức các đợt thăm quan, du lịch,...cho người lao động. Những chính sách khen thưởng, phúc lợi đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

11. Chính sách chi trả cổ tức

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của EVS, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.

Năm 2016, do việc trích lập dự phòng các khoản phải thu dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ, nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức năm 2016.

Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông EVS quyết định không thực hiện chi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được sử dụng để tái đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2018.

12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Máy móc, thiết bị	02 – 08 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	04 – 06 năm
Các tài sản khác	02 – 08 năm
Phần mềm giao dịch	02 – 08 năm
Các tài sản vô hình khác	02 – 05 năm



- **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên Công ty trong năm 2017 là 15.500.000 đồng/người/tháng.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc thanh toán gốc lãi các khoản nợ đúng hạn và đầy đủ.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 11: Các khoản phải nộp theo luật định

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Thuế Giá trị gia tăng	13	7	0
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	0	1.383	832
3	Thuế Thu nhập cá nhân	1.044	1.950	1.561
4	Các loại thuế khác	43	45	24
Tổng		1.100	3.385	4.081

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Trong năm 2016 hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ nên không phải nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp. Trong năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018, hoạt động kinh doanh của Công ty lãi nên phát sinh thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị và tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ tại các thời điểm cuối năm tài chính cụ thể như sau:

Bảng 12: Trích lập các quỹ theo luật định

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.893	3.893	6.000
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	4.029	4.029	6.000
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	585	365	703
Tổng		8.507	8.287	12.703

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS



Tại thời điểm 30/09/2018, Công ty đã trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/03/2018.

- Tình hình công nợ
- ✓ Các khoản phải thu

Bảng 13: Các khoản phải thu*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Phải thu ngắn hạn	8.376	34.833	567
<i>1</i>	<i>Các khoản phải thu</i>	<i>7.533</i>	<i>34.566</i>	<i>226</i>
1.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	5.374	33.783	0
1.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	2.159	783	226
<i>1.2.1</i>	<i>Phải thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	<i>0</i>	<i>118</i>	<i>226</i>
<i>1.2.2</i>	<i>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	<i>2.159</i>	<i>665</i>	<i>0</i>
2	Trãi trước cho người bán	217	212	223
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	626	52	110
4	Các khoản phải thu khác	0	3	8
II	Phải thu dài hạn	0	0	0
Tổng cộng		8.376	34.833	567

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2017, các khoản phải thu ngắn hạn tăng nhiều so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do tiền bán các tài sản tài chính chưa về. Tại thời điểm 30/09/2018, khoản phải thu từ bán các tài sản tài chính này đã thu được.

- ✓ Các khoản phải trả

Bảng 14: Các khoản phải trả*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Nợ ngắn hạn	7.400	9.173	277.768
1	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	0	0	260.400
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	464	684	825
3	Phải trả người bán ngắn hạn	599	715	1.509
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	365	390	440



5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.100	3.385	2.417
6	Phải trả người lao động	2.861	2.351	326
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	178	103	34
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	416	366	3.021
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	832	814	8.093
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	585	365	703
II	Vay và nợ dài hạn	0	0	2.246
	Tổng	7.400	9.173	280.014

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Tại thời điểm 30/09/2018, Trái phiếu phát hành ngắn hạn của Công ty là 260,4 tỷ đồng. Trái phiếu phát hành với mã Trái Phiếu là EVS BOND.01.2018, khối lượng phát hành là 3.000 trái phiếu tương ứng với giá trị trái phiếu phát hành là 300.000.000.000 đồng. Ngày phát hành trái phiếu là 14/05/2018 với kỳ hạn trái phiếu: 13 tháng kể từ ngày phát hành. Giá chào bán trái phiếu là 100% mệnh giá. Khối lượng trái phiếu đã bán tính đến ngày 30/09/2018 là 2.604 trái phiếu, tương ứng với giá trị 260,4 tỷ đồng.

- **Tài sản tài chính**

Bảng 15: Tài sản tài chính

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	117.069	74.340	84.451
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.014	136.925	186.625
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	20.000	120.000	0
4	Các khoản cho vay	505.142	299.914	706.240
5	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(277.367)	(2.685)	(3.067)
6	Các khoản phải thu	7.532	34.566	226
7	Trả trước cho người bán	217	212	223
8	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	626	52	110
9	Các khoản phải thu khác	0	3	8
	Tài sản tài chính	374.233	663.327	974.815

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Tài sản tài chính tại thời điểm 31/12/2017 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2016 do sự tăng mạnh của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL), sự tăng mạnh của các khoản



đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) và các khoản phải thu, và sự giảm đáng kể của dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp do hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn.

Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính FVTPL

Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017		30/09/2018	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu niêm yết	1.003	749	100.655	90.935	129.398	140.635
Cổ phiếu chưa niêm yết	8	0	45.992	45.990	45.992	45.990
Cổ phiếu hủy niêm yết	3	0	3	0	3	0
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.014	749	146.649	136.925	175.393	186.625

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2017 các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) tăng đột biến so với thời điểm 31/12/2016 là do trong năm 2017 sau khi thu hồi vốn từ các khoản phải thu cho vay margin quá hạn, Công ty chuyển sang đầu tư tài sản tài chính là các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết.

Bảng 17: Các khoản đầu tư tài chính HTM

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Trái phiếu	120.000	0	0
2	Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở lên	0	20.000	0
Tổng	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	120.000	20.000	0

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2017 các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng đột biến so với thời điểm 31/12/2016 và 30/09/2018 là do trong năm 2017 sau khi thu hồi vốn từ các khoản phải thu cho vay margin quá hạn, Công ty đầu tư các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thông qua việc mua trái phiếu và Công ty đã bán trái phiếu này trước 30/09/2018.

Bảng 18: Các khoản cho vay và Dự phòng suy giảm giá trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Các khoản cho vay (cho vay hoạt động chứng khoán)	505.142	299.914	706.240
1	Hoạt động margin	486.993	293.753	632.851
2	Hoạt động ứng trước tiền bán	18.148	6.161	73.389



II	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(277.368)	(2.685)	(3.067)
1	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay	(277.085)	(2.685)	(3.067)
2	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính	(283)		

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2016, dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp là 277,368 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay margin là 277,085 tỷ đồng. Các khoản cho vay margin này phát sinh từ năm 2014 và được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết nằm trong danh mục được phép cho vay giao dịch ký quỹ. Sau khi đến hạn thanh toán các khoản vay margin, EVS đã yêu cầu khách hàng thanh toán các khoản nợ đến hạn và xử lý bán giải chấp tài sản bảo đảm để hoàn trả các khoản nợ cho EVS. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán liên tục biến động mạnh và chứng khoán sử dụng làm tài sản đảm bảo mất thanh khoản nên các biện pháp xử lý bán giải chấp của EVS không thể thực hiện được. Trong năm 2017, Công ty đã thu hồi được các khoản cho vay margin quá hạn này và thực hiện hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi với các khoản cho vay margin này là 274,682 tỷ đồng do đó các khoản cho vay và các khoản dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp tại thời điểm 31/12/2017 giảm đáng kể so với thời điểm 31/12/2016.

▪ **Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính**

Bảng 19: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
A	Tài sản của Công ty chứng khoán và tài sản quản lý the cam kết			
1	Cổ phiếu đang lưu hành	60	60	60
2	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	11.036	195.405	138.170
3	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	2	2	2
B	Tài sản và các khoản phải trả về tài sản quản lý cam kết với khách hàng			
1	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	3.005.912	3.495.801	4.334.185
2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư	29.363	22.653	23.836
3	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	37.350	136.404	96.148
4	Tiền gửi của khách hàng	76.821	108.652	191.220
5	Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	76.817	108.648	191.220
6	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	4	4	4

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của EVS

**12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	lần	50,73	72,36
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	50,73	72,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,02	0,01
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,02	0,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,15	0,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	-304,54%	418,31%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-45,42%	52,06%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-44,58%	51,27%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	-303,27%	418,51%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của EVS

13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**13.1 Hội đồng quản trị**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bùi Công Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bùi Việt Anh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Hải Châu	Thành viên HĐQT
5	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
6	Lưu Đức Quang	Thành viên HĐQT



✓ Ông Vũ Hồng Sơn

Họ và tên: Vũ Hồng Sơn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/02/1969

CMND: Số 001069003621, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 02/06/2015

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: Phòng 2414, tòa nhà Rainbow, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 1994	Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây	Chuyên viên
1995-1999	Cục Đầu tư phát triển Hà Tây – Tổng cục Đầu tư phát triển – Bộ Tài chính	Cán bộ tín dụng; Cán bộ quản lý vốn dự án ODA
2000 – 2007	Kho bạc Nhà nước	Chuyên viên tổng hợp vốn Xây dựng cơ bản
2007 – 07/2008	Công ty Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
07/2008 – 12/2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Tổng Giám đốc
07/2010 – 01/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên HĐQT
01/2012 – 03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
03/2018 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 6.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có



Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành:	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành:	Không có
✓ Ông Bùi Công Thiện	
Họ và tên:	Bùi Công Thiện
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	29/12/1980
CMND:	Số 012092966, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 24/07/2008
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay:	Nam Cường, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính ngân hàng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành:	Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2003 – 02/2011	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên tính dụng doanh nghiệp Chi nhánh Hà Nội - Trưởng bộ phận Tín dụng cá nhân Chi nhánh Hà Nội - Trưởng phòng giao dịch chi nhánh Hà Nội - Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Chi nhánh Hà Nội - Trưởng phòng dịch vụ khách hàng Chi nhánh Đông Đô Giám đốc phòng giao dịch Tây Hồ
02/2011 – 04/2011	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc MB private
04/2011 – 01/2015	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Phúc Giám đốc TTKD KHDN Vĩnh Phúc
01/2015 – 11/2016	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Giám đốc trung tâm kinh doanh khách hàng doanh nghiệp Hội sở



12/2016 – 11/2017	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	- Giám đốc kinh doanh Miền bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
02/2018 – 04/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	- Chủ tịch HĐQT
04/2018 – 07/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	- Thành viên HĐQT
07/2018 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	- Phó Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành:

Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành:

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành:

Không có

✓ Bà Bùi Việt Anh

Họ và tên:

Bùi Việt Anh

Giới tính:

Nữ

Ngày sinh:

28/08/1973

CMND:

Số 011607321, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 06/06/2006

Quốc tịch:

Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay:

Số nhà 47 ngõ 651 Phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Cử nhân tài chính – Tín dụng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành:

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Trưởng phòng Định chế Tài chính (FI) – Khối Nguồn vốn & Thị Trường Tài chính tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân



Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1994-08/2004	Ngân hàng TMCP Á Châu – Hà Nội	- Phụ trách Phòng phát hành và thanh toán Thẻ tín dụng - Kiểm soát viên kế toán - Kiểm soát viên tín dụng - Cán bộ Tín dụng – Phòng tín dụng và Thanh toán Quốc tế
08/2004-06/2009	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Hà Nội	- Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Phó Giám đốc Chi nhánh Giảng Võ - Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân - Trưởng phòng Nguồn vốn & Phát triển sản phẩm kiêm Trưởng phòng giao dịch Hoàn Kiếm
07/2009 – 03/2012	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	- Phó Giám đốc Sở Giao dịch - Trưởng phòng Phát triển khách hàng
04/2012 – 11/2015	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Giám đốc/Phó Giám đốc khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tiền Tệ
05/2016 – 02/2017	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	- Giám đốc Trung Tâm Khách hàng Chiến lược Miền Bắc – Khối Ngân hàng Định chế và Khách hàng Chiến lược
03/2017 – Nay	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	- Trưởng phòng Định chế Tài chính (FI) – Khối Nguồn vốn & Thị Trường Tài chính
03/2018 - Nay	CTCP Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 5.617.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,36%
- Sở hữu đại diện: vốn điều lệ của Công ty
0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành:

Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành:

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành:

Không có



✓ Ông Nguyễn Hải Châu

Họ và tên: Nguyễn Hải Châu
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 18/09/1986
 CMND: Số 034086006385, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 23/03/2017
 Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: P10A, Nhà 8 TT Kinh tế quốc dân Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Thành viên HĐQT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Đầu tư tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2008 – 01/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	Chuyên viên quản lý hoạt động đầu tư trái phiếu
01/2010 – 10/2010	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Chuyên viên cao cấp quản lý hoạt động đầu tư trái phiếu
10/2010 – 10/2012	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên cao cấp quản lý hoạt động đầu tư trái phiếu
10/2012 – 10/2013	Ngân hàng TMCP Đại Dương	Phó trưởng phòng quản lý hoạt động Đầu tư
11/2013 – Nay	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Trưởng phòng Đầu tư
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

✓ **Bà Ngô Thị Thu Hương**

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 14/07/1973

CMND: Số 001173001442, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 02/07/2014

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số 6, Dãy 1 Tập thể Quân khu Thủ đô, phường Thạch cầu, Phường Long Biên, quận Long Biên, Gia Lâm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Thủ Đô

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2001	Công ty An Dân	Kế toán
2001 - 2007	Công ty Cổ phần tài chính & phát triển doanh nghiệp	Trưởng phòng tài chính kế toán
2007 - 09/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	Phó Tổng Giám đốc
04/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT
09/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

✓ **Lưu Đức Quang**

Họ và tên: Lưu Đức Quang
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 11/11/1974
 CMND: Số 001074017214, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 27/12/2017
 Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 13 Nhân Mỹ, P.Mỹ Đình, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội, Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Thành viên HĐQT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần FIG

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 - 1999	Công ty Bưu chính Liên tỉnh & Quốc tế (VPS)	Kế toán tổng hợp
1999 - 2003	Công ty tiết kiệm Bưu Điện	Trưởng phòng Tài chính kế toán
2003 - 2007	Công ty tiết kiệm Bưu Điện	Trưởng phòng nghiệp vụ
05/2007 - 04/2010	Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Tổng giám đốc
04/2010 - 11/2012	Công ty Cổ phần CEO quốc tế	Giám đốc
11/2012 - 5/2014	Công ty Cổ phần Đầu tư CEO	Phó Tổng giám đốc
11/2012 - 5/2014	Công ty TNHH CEO Quốc tế	Tổng giám đốc
5/2014 - 8/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
8/2017 - 6/2018	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
6/2018 - Nay	Công ty Cổ phần FIG	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
10/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có



Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 82.500 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 192.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

13.2 Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Đặng Diệp Anh	Trưởng ban
2	Lại Thị Sen	Thành viên
3	Nguyễn Thị Linh	Thành viên

✓ Bà Đặng Diệp Anh

- Họ và tên: Đặng Diệp Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/07/1977
- CMND: Số 011874708, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 4/3/2009
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số nhà 19 Phố Nhật Tảo, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH cho thuê ô tô An Hòa Phát

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 – 2001	TT nghiên cứu Việt Nga	Nhân viên văn phòng
2001 – 2007	Công ty CP máy và phụ tùng ô tô	Kế toán tổng hợp
2007 – 03/2009	Công ty CP xuất nhập khẩu An Dương	Kế toán tổng hợp



04/2009 – 07/ 2014	Công ty CP đầu tư TM Ford An Đô	PP kế toán/ Kế toán trưởng
07/2014 – 02/2017	Công ty CP tập đoàn Gami	Chuyên viên tài chính kế toán
03/2017 – Nay	Công ty TNHH cho thuê ô tô An Hòa Phát	Kế toán trưởng
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Trưởng BKS

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

✓ **Bà Lại Thị Sen**

Họ và tên: Lại Thị Sen

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 29/09/1983

CMND: Số 012092966, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 24/07/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số nhà 3, ngõ 273 Vũ Hữu, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng phòng kiểm soát nội bộ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2005-12/2006	Công ty Cổ phần Kiểm toán Quảng Ninh	Trợ lý Kiểm toán
01/2007-12/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Kế toán tổng hợp
04/2011-04/2015	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên BKS



04/2015-04/2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Trưởng BKS
01/2011-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
03/2018-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	
04/2016-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên BKS
03/2018-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

✓ Bà Nguyễn Thị Linh

Họ và tên:

Nguyễn Thị Linh

Giới tính:

Nữ

Ngày sinh:

15/09/1984

CMND:

Số 034184000087, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 19/12/213

Quốc tịch:

Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay:

Tổ 4, Tầng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành:

Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2007-05/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia	Chuyên viên phòng Đấu giá OTC
06/2008-05/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế	Trưởng nhóm Tư vấn tài chính doanh nghiệp



06/2012-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	
04/2015-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên BKS
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

13.3 Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Huỳnh Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

- ✓ Ông Vũ Hồng Sơn: Như đã nêu ở mục IV.13.1 Hội đồng quản trị.
- ✓ Bà Ngô Thị Thu Hương: Như đã nêu ở mục IV.13.1 Hội đồng quản trị.

✓ Ông Huỳnh Anh Tuấn

Họ và tên: Huỳnh Anh Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/01/1974

CMND: Số 351970173, nơi cấp: 16/09/2005, ngày cấp: An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 528/5/60-62 Đường Điện Biên Phủ Phường 11, Quận 10 TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 -2000	Văn Phòng tư vấn Pháp Luật và kinh tế - văn phòng luật sư	Chuyên viên
2000 - 2003	Công ty Chứng khoán ACB	Chuyên viên tư vấn
2003 - 2007	Công ty Chứng khoán ACB	Trưởng phòng Môi Giới
2008 - 07/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC	Tổng Giám đốc
07/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

✓ **Bà Vũ Thị Thanh Hằng**

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/12/1975

CMND: Số 012676414, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 15/03/2004

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số 7, Ngõ 499, Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tín Dụng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký phát hành: Kế toán trưởng



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1996-12/2000	Công ty Cổ phần Nam Thắng	Kế toán
01/2001-12/2006	Công ty Đầu tư phát triển công nghệ Điện tử Viễn Thông	Kế toán
01/2007-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Kế toán trưởng
03/2018-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

14. Tài sản**Bảng 21: Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2017**

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Khấu hao trong năm 2017	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	16.573	14.140	1.301	2.433	14,68%
1	Máy móc, thiết bị	13.968	11.578	1.156	2.390	17,11%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.872	1.829	130	43	2,30%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	188	188	0	0	0,00%
4	Tài sản cố định khác	545	545	15	0	0,00%
II	Tài sản cố định vô hình	10.076	8.184	1.038	1.892	18,78%
1	Phần mềm giao dịch, kế toán	5.326	3.710	888	1.616	30,34%
2	Tài sản cố định vô hình khác	4.750	4.474	150	276	5,81%
Tổng		26.650	22.324	2.339	4.325	16,23%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của EVS

Theo BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty, tại thời điểm 31/12/2017 nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 13.306.228.369 đồng.

**Bảng 22: Tình hình tài sản tại thời điểm 30/09/2018**

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Khấu hao trong 9 tháng đầu năm 2018	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	16.608	15.022	881	1.586	9,55%
1	Máy móc, thiết bị	14.003	12.417	838	1.586	11,33%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.872	1.872	43	0	0,00%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	188	188	0	0	0,00%
4	Tài sản cố định khác	545	545	0	0	0,00%
II	Tài sản cố định vô hình	10.077	8.963	779	1.114	11,05%
1	Phần mềm giao dịch, kế toán	5.327	4.376	666	950	17,83%
2	Tài sản cố định vô hình khác	4.750	4.587	113	163	3,43%
	Tổng	26.685	23.985	1.660	2.700	10,12%

Nguồn: BCTC Quý III năm 2018 của EVS

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh năm tiếp theo**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch					
		2017	2018	Tỉ lệ tăng/giảm so với 2017	2019	Tỉ lệ tăng/giảm so với 2018	2020	Tỉ lệ tăng/giảm so với 2019
1	Vốn điều lệ	600.000	1.000.000	66,67%	2.000.000	100,00%	3.000.000	50,00%
2	Doanh thu hoạt động	66.386	166.626	151,00%	886.000	431,73%	1.489.388	68,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	277.698	48.012	-82,71%	258.117	437,61%	493.346	91,13%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	418,31%	28,81%	-	29,13%	-	33,12%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	46,28%	4,8%	-	12,91%	-	16,44%	-
6	Cổ tức	-	7%	-	10%	-	15%	-

(*) Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 06/03/2018 thông qua. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 và 2020 do Ban điều hành xây dựng.



Doanh thu hoạt động 9 tháng đầu năm 2018 của EVS là 135,796 tỷ đồng, đạt 81,50% kế hoạch doanh thu hoạt động năm 2018. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2018 của EVS là 40,603 tỷ đồng, đạt 84,57% kế hoạch lợi nhuận năm 2018. Với kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 cùng với thực tế hoạt động kinh doanh đang được mở rộng về cả quy mô và chất lượng, Ban lãnh đạo Công ty tin rằng EVS sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Ngoài ra, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 giảm 82,71% so với năm 2017 là do năm 2017, Công ty hoàn nhập dự phòng đối với khoản cho vay từ 2014-2016. Năm 2019 Công ty dự kiến doanh thu đạt 886 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 258 tỷ đồng tăng hơn 4 lần so với năm 2018, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2019 tăng cao là do cuối năm 2018 Công ty tăng vốn lên 1000 tỷ đồng, trong năm 2019 tăng vốn lên 2000 tỷ đồng, dòng vốn tăng mới sẽ được Công ty sử dụng trong năm 2019 để bổ sung cho vốn kinh doanh, mở rộng mạng lưới và phát triển nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh. Năm 2020 Công ty tăng vốn lên 3000 tỷ, đồng thời doanh thu đạt mốc 1.489 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 493 tỷ đồng, tăng tương ứng 68,1% và 91,13% so với năm 2019.

✓ **Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:**

Với định hướng phát triển mạnh trong giai đoạn 3 năm tới từ 2018 - 2020, Công ty sẽ mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô và giá trị, thực hiện tái cấu trúc Công ty:

- Công ty đã thực hiện đổi tên Công ty, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty;
- Nhằm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, minh bạch hóa thông tin và tạo uy tín quảng bá hình ảnh của Công ty qua đó tăng lợi ích của Cổ đông khi giao dịch cổ phiếu, Công ty đã đăng ký giao dịch thành công cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán UpCom trong tháng 8/2018;
- Công ty phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược trong và ngoài nước, theo đó với vốn điều lệ dự kiến tăng lên 1.000 tỷ đồng trong 2018, 2.000 tỷ đồng trong 2019 và đạt mốc 3.000 tỷ đồng trong năm 2020.
- Trong năm 2018 Công ty mở thêm 02 chi nhánh trong đó 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh. Năm 2019, Công ty có kế hoạch mở thêm 04 chi nhánh/phòng giao dịch tại miền Bắc và miền Nam, và đến năm 2020 tăng lên 10 chi nhánh/phòng giao dịch trên toàn quốc hoạt động song song với trụ sở chính đặt tại Hà Nội.
- Kiện toàn nhân sự Ban lãnh đạo và các phòng/chi nhánh của Công ty; tuyển dụng nhân sự theo quy mô hoạt động của Công ty và đảm bảo có được bộ máy nhân sự tối ưu phục vụ tốt nhất cho khách hàng. Theo đó nhân sự năm 2018 dự kiến đạt 120- 150 nhân sự, năm 2019 nhân sự toàn Công ty tăng lên 250 người, và đạt mốc 400 người vào năm 2020.

Kế hoạch kinh doanh từng mảng hoạt động chính cụ thể như sau:

✓ **Hoạt động môi giới:**



- Tập trung từng bước mở rộng khách hàng khu vực Hà Nội và phía Nam đặc biệt đẩy mạnh mảng khách hàng doanh nghiệp, khách hàng là các tổ chức trong và ngoài nước;
 - Mở rộng kết hợp với ngân hàng để bán chéo sản phẩm, liên kết giới thiệu sản phẩm cho khách hàng là đối tác của các ngân hàng;
 - Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
 - Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng.
 - Phát triển mạnh đội ngũ môi giới và cộng tác viên, đưa ra những chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực xây dựng hệ thống phòng giao dịch trên khắp cả nước.
 - Tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho các bộ phận bao gồm: tư vấn, phân tích, chăm sóc khách hàng, kiểm soát, kế toán nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động bộ phận môi giới của Công ty.
- ✓ **Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:**
- Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ với những khách hàng hiện tại. Bên cạnh đó tìm kiếm phát triển khách hàng là các Tổng Công ty và các công ty lớn.
 - Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu; tư vấn cổ phần hóa; tham gia tái cấu trúc và đầu tư vào doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch trong năm 2018.
- ✓ **Hoạt động đầu tư**
- Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cẩn trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
 - Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh;
- ✓ **Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**
- Cung cấp các sản phẩm đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
 - Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
 - Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật.
 - Huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.
- 16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**
Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- 17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:** Không có.
- 18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán:** Không có.

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 40.000.000 cổ phiếu.
4. **Giá chào bán dự kiến:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá**

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 2/2018/NQ-ĐHCD ngày 20/04/2018.

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị đề xuất trên cơ sở giá trị sổ sách của Công ty tại ngày 31/12/2017.

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- ✓ **Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2017**
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 60.000.000 cổ phiếu
 - Vốn chủ sở hữu (Theo BCTC kiểm toán năm 2017) : 672.232.005.184 đồng
 - Giá trị sổ sách : **11.204 đồng/cổ phiếu**
- ✓ **Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/09/2018:**
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 60.000.000 cổ phiếu
 - Vốn chủ sở hữu (Theo BCTC Quý III năm 2018) : 711.869.837.584 đồng
 - Giá trị sổ sách : **11.864 đồng/cổ phiếu**
- ✓ **Giá giao dịch bình quân 10 phiên gần nhất tính đến ngày 10/10/2018 là: 12.610 đồng/cổ phiếu.**

Như vậy, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là phù hợp khi so sánh với giá trị sổ sách và giá trị thị trường của cổ phiếu EVS, góp phần đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty, vừa tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán.

6. Phương thức phân phối

- ✓ **Phương thức phân phối:** theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau:
 - Cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu tại ngày hưởng quyền sẽ được 02 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu tăng vốn. Tổng số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: phân phối thông qua các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (Tầng 2, tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội).





✓ **Chuyển nhượng quyền mua**

Cổ đông có quyền mua trong đợt chào bán có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình 01 (một) lần cho các tổ chức các nhân khác và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông không được tiếp tục chuyển nhượng quyền mua này.

✓ **Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không được đăng ký mua hết**

- Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết: Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp với điều kiện giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/ NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ.

Lưu ý: Việc chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông dẫn đến cổ đông thường trở thành cổ đông lớn và ngược lại phải báo cáo UBCKNN theo quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

- Trong trường hợp hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy phát hành và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty sẽ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong quý IV năm 2018 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

✓ **Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:** Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.

✓ **Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:** là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp (nếu có).

✓ **Phương thức thanh toán**

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.



- ✓ **Chuyển giao cổ phiếu:** Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại hệ thống UpCom.
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: Sau khi Công ty được VSD chấp thuận đăng ký bổ sung, VSD sẽ phân bổ cổ phiếu phát hành thêm do đặt mua vào tài khoản lưu ký của các Thành viên Lưu ký, các Thành viên Lưu ký sẽ phân bổ cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản giao dịch cho các cổ đông đã lưu ký;
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Công ty sẽ chịu trách nhiệm cấp Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm do đặt mua cho các cổ đông chưa lưu ký.
- ✓ **Quyền lợi người mua cổ phiếu:**
 - Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ trường hợp số lượng cổ phiếu lẻ hoặc không bán hết được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm);
 - Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông khác của EVS kể từ ngày được ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông.
- ✓ **Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:** Người mua không bị hạn chế số lượng đăng ký mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu phổ thông cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hiện có của cổ đông tại Công ty. Sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, các cổ đông thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.4, V.6, V.7, V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 12/09/2018, Công ty có 01 (một) cổ đông nước ngoài, sở hữu 12.500 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,02% Vốn Điều lệ của Công ty. Theo quy định tại Điều 10.1 Điều lệ Công ty, tỷ lệ sở hữu tối đa của các cổ đông nước ngoài là 100% Vốn Điều lệ của Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- ✓ Cổ đông có quyền mua trong đợt chào bán có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình 01 (một) lần cho các tổ chức các nhân khác và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông không được tiếp tục chuyển nhượng quyền mua này;
- ✓ Số lượng cổ phiếu EVS chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng;
- ✓ Sau khi kết thúc chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu mà xuất hiện cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn hoặc Công ty không bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số lượng cổ phiếu phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.



12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay đang áp dụng là 20%.

12.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

▪ Đối với nhà đầu tư cá nhân

✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với nhà đầu tư trong nước:

+ Áp dụng mức thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc

+ Áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

Việc áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

✓ Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ vốn đầu tư vốn là 5%.

▪ Đối với nhà đầu tư tổ chức

✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

- Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

- Số tài khoản phong tỏa: 100000607341

- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Hà Nội



VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Để tăng quy mô vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tăng tính tự chủ, giảm bớt rủi ro về tài chính do phụ thuộc vào nguồn vốn vay, nâng cao hình ảnh, vị thế của Công ty với các đối tác, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 600 tỷ đồng lên 1000 tỷ đồng.

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ; kinh doanh chứng khoán phái sinh; hoạt động tự doanh; thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng các quy định của pháp luật.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt phát hành là 400 tỷ đồng sẽ được sử dụng như sau:

- Bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ theo đúng các quy định của UBCKNN và các quy định khác có liên quan: dự kiến 200 tỷ đồng, chiếm 50% tổng khối lượng vốn huy động dự kiến;
- Nâng cao năng lực tài chính, đầu tư hạ tầng công nghệ của Công ty để đáp ứng tiêu chuẩn tham gia thị trường chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật hiện hành: dự kiến 40 tỷ đồng, chiếm 10% tổng khối lượng vốn huy động dự kiến;
- Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động tự doanh bao gồm nhưng không giới hạn bởi các chứng khoán vốn, chứng khoán nợ, chứng quyền và các tài sản tài chính khác: dự kiến 100 tỷ đồng, chiếm 25% tổng khối lượng vốn huy động dự kiến;
- Thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng các quy định của pháp luật: dự kiến 60 tỷ đồng, chiếm 15% tổng khối lượng vốn huy động dự kiến.

Hội đồng quản trị căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để phê duyệt phương án sử dụng vốn cụ thể cho từng hạn mức đầu tư một cách hợp lý nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức chào bán chứng khoán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, P.Khương Trung,
Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37726699 - Fax: (84-24) 37726763

Website: www.eves.com.vn

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3824 1990 Fax: (84 – 24) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I Giấy đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép hoạt động kinh doanh

Phụ lục II Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

Phụ lục III Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, năm 2017; và Báo cáo tài chính quý III năm 2018;

Phụ lục IV Tài liệu khác liên quan.



Hà Nội, ngày 25.. tháng 10.. năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỌNG GIÁM ĐỐC



Vũ Hồng Sơn

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Đặng Diệp Anh

Vũ Thị Thanh Hằng

